BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 20/2024
Từ 20/5 - 24/5/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

*** Thủ tướng Chính phủ chỉ thị tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp**

Ngày 20/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thời gian qua, công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với chuyển đổi số quốc gia là một nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo; nhiều chương trình, đề án, kế hoạch đã được triển khai; các Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực, cố gắng. Công tác cải cách thủ tục hành chính đã đạt được những kết quả tích cực, nhiều chỉ số của Việt Nam được thăng hạng góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, cắt giảm chi phí cho xã hội.

Tuy nhiên, qua kết quả thực hiện tại các Bộ, ngành, địa phương và phản ánh, kiến nghị của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách thủ tục hành chính như: (1) Một số quy định, thủ tục hành chính tại một số văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn; (2) Quy định về thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết một số thủ tục hành chính còn qua nhiều tầng nấc, khâu trung gian; (3) Thủ tục hành chính nội bộ trong từng Bộ, cơ quan, địa phương và giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau còn phức tạp; (4) Việc cắt giảm, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân còn hạn chế; tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là ở cơ sở vẫn còn tình trạng những nhiễu, tiêu cực; (5) Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính chủ yếu theo phương thức truyền thống hồ sơ giấy, theo địa giới hành chính.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, như: (1) Công tác cải cách thủ tục hành chính tại một số Bộ, ngành, địa phương vẫn chưa được quan tâm đúng mức; (2) Thói quen làm việc theo phương thức truyền thống, chưa theo kịp với tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ; (3) Trình độ của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ; (4) Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời; (5) Hạ tầng công nghệ thông tin còn yếu, thiếu đồng bộ, nhiều hệ thống đã được đầu tư từ lâu, chưa được nâng cấp, phát triển.

Để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính tại các Chương trình, Đề án, Kế hoạch đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Về cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện nghiêm việc cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm soát chặt chẽ, đánh giá tác động chính sách cụ thể đối với quy định thủ tục hành chính, thực hiện tốt việc tham vấn (tăng cường tham vấn trên môi trường điện tử), thẩm định, thẩm tra dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các thủ tục hành chính được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, khả thi, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất. Đồng thời, chấn chỉnh, rà soát và đề xuất sửa đổi các quy định để tránh gây bất cập, mâu thuẫn trong việc giao địa phương ban hành văn bản quy định bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tập trung xây dựng các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ để thực thi ngay các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; các nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên; thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng một Nghị định sửa nhiều Nghị định, một Quyết định sửa nhiều Quyết định, một Thông tư sửa nhiều Thông tư và ưu tiên thực hiện trình tự thủ tục rút gọn theo quy định. Đồng thời, xây dựng, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa theo lộ trình được phê duyệt.

Khẩn trương rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, nhà ở xã hội, tín dụng, tài nguyên khoáng sản

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực được giao, nhất là thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, nhà ở xã hội, tín dụng, tài nguyên khoáng sản… và các giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 gửi Văn phòng Chính phủ chậm nhất trong tháng 5/2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thực hiện phương án ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đồng thời, khẩn trương công bố đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau và giữa các Bộ, cơ quan với các Cục, Vụ và tương đương; xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính nội bộ để rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung triển khai cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm tiến độ, thực chất, hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác truyền thông trong cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng doanh nghiệp biết và đồng hành cùng Chính phủ.

Chỉ duy trì những thủ tục hành chính thật sự cần thiết, chi phí tuân thủ thấp nhất

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương công bố đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính nội bộ để rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với các cơ quan có liên quan nâng cao chất lượng thẩm định quy định về thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành và duy trì những thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xem xét báo cáo Quốc hội sửa đổi các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kiên quyết cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, đặc biệt là các thủ tục hành chính để thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất ưu tiên đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các dự án luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa, bảo đảm tính khoa học, khả thi.

Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

Về cải cách việc thực hiện thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các Bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ trung ương đến địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Tập trung triển khai các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên rà soát tái cấu trúc quy trình tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng là trung tâm.

VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính

Tập trung triển khai thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), đặc biệt là các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ để xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu, nguồn nhân lực, kinh phí.

Bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử từ ngày 01/7/2024 theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ.

Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nhiệp; tăng cường đối thoại, giải quyết dứt điểm những vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời xử lý các trường hợp né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Định kỳ hằng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan, địa phương.

Tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính

Về triển khai thí điểm Mô hình mẫu Bộ phận Một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp Bộ phận Một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thí điểm trong năm 2024 trước khi tổng kết, nhân rộng vào năm 2025 với mục tiêu tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, tối đa hóa phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính tại 01 địa điểm trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao tính chuyên nghiệp và đề cao trách nhiệm của bộ phận một cửa trong giám sát, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương.

Văn phòng Chính phủ được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các chuyên gia, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại các Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 - 2030 để tiếp tục cắt giảm thực chất, hiệu quả thủ tục hành chính tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành trong tháng 12/2024.

Khẩn trương xây dựng tài liệu Mô hình mẫu về Bộ phận Một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp Bộ phận Một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn, hoàn thành trong Quý II/2024, báo cáo Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng

Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo để tổ chức thí điểm trong năm 2024 tại các địa phương: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh.

Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm thực chất, hiệu quả theo các tiêu chí về chất lượng dịch vụ, tính hữu ích, tính dễ sử dụng.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ phát huy hơn nữa vai trò chỉ đạo, thúc đẩy việc triển khai cải cách thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ với Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ kịp thời lắng nghe để nhận diện, xử lý các vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

*** Thủ tướng Chính phủ chỉ thị xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

Ngày 22/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Theo Chỉ thị, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường. Hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược, chủ nghĩa bảo hộ, xu hướng liên kết mới trên thế giới, chiến tranh thương mại, phân tách chuỗi cung ứng, trừng phạt về kinh tế, chạy đua về khoa học công nghệ ngày càng gia tăng. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, còn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức.

Trong nước, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Thế và lực của đất nước sau gần 40 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn cả về quy mô và sức cạnh tranh; tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; nhiều dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia đưa vào khai thác; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng lên. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là việc hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng của xung đột quân sự Nga - Ucraina, dải Gaza, Biển Đỏ, chủ nghĩa bảo hộ, xu hướng liên kết mới trên thế giới, tình hình lạm phát, điều chỉnh chính

sách của các nền kinh tế lớn, biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, xu hướng dịch chuyển dòng vốn, chuỗi cung ứng toàn cầu, các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng… tác động trực tiếp, nhiều mặt đến Việt Nam…

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

c) Chỉ tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn. Trong đó, tập trung cân đối các chỉ tiêu chủ yếu phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm dự báo khả năng thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2025 bảo đảm thống nhất với mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và những định hướng lớn, gồm:

Tiếp tục nắm chắc tình hình, chủ động phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả; điều hành đồng bộ, thống nhất các chính sách vĩ mô, phối hợp chặt chẽ, kết hợp hài hòa giữa các chính sách tiền tệ, tài khóa, đầu tư, thương mại và các chính sách khác để thực hiện nhất quán mục tiêu xuyên suốt là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển đồng bộ các loại thị trường; đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện, rà soát chính sách pháp luật để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, có tính liên vùng, hạ tầng đô thị lớn, cảng biển và sân bay.

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Tiếp tục cơ cấu lại 03 lĩnh vực trọng tâm về đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng. Cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả.

Tiếp tục phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu… Hình thành một số trung tâm dịch vụ du lịch với sản phẩm du lịch chất lượng cao, có thương hiệu, có năng lực cạnh tranh tầm khu vực. Phát triển kinh tế biển, từng bước hình thành khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị sinh thái ven biển...

Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, 03 đột phá chiến lược, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phù hợp với khả năng thực hiện; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư theo phương thức hợp tác công tư, phát huy tính tự lực, tự cường của các cơ quan, đơn vị, gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

Nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện, được lượng hóa rõ ràng

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu: Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, 03 đột phá chiến lược, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phù hợp với khả năng thực hiện; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư theo phương thức hợp tác công tư, phát huy tính tự lực, tự cường của các cơ quan, đơn vị, gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện, hoàn thành, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đồng thời phải được lượng hóa rõ ràng như: số km đường cao tốc; số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, xây dựng, hoàn chỉnh; thủ tục hành chính được rút gọn; biên chế được tinh giản…

Phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2025 tăng tối thiểu khoảng 5 - 7%

Đối với nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Chỉ thị nêu rõ, phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bình quân cả nước tăng tối thiểu khoảng 5 - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách), mức tăng trưởng tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn trên cơ sở có tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng bình quân khoảng 4 - 6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Dự toán chi ngân sách nhà nước sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau

Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị, gắn với việc đẩy mạnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập; Kinh phí về chế độ

tiền lương mới, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024.

Bảo đảm nguồn lực để tiếp tục triển khai chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) và Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV.

Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện phân bổ trước ngày 31/12, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2025. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ lưu ý về chi đầu tư phát triển: Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án trước ngày 31/12/2024; khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, kém hiệu quả, giao vốn nhưng không phân bổ hết nguồn vốn được giao, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc các Bộ, cơ quan trung ương tiếp tục xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với dự toán năm 2024, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW; các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc các Bộ, cơ quan trung ương giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với dự toán năm 2024 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Đối với các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính đặc thù: Từ năm ngân sách 2025, các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính nhà nước không còn được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù về tiền lương, phụ cấp, thu nhập và kinh phí thường xuyên. Các đơn vị lập dự toán thu, chi năm 2025 trên cơ sở quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính áp dụng từ ngày 01/7/2024 và cho năm 2025, phù hợp với Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Chỉ thị cũng nêu rõ, các Bộ, cơ quan trung ương căn cứ vào chế độ tiền lương, lương hưu, trợ cấp đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện trong năm 2024 để rà soát, lập dự toán cho năm 2025, chi tiết quỹ lương, các khoản đóng góp, các chính sách, chế độ chi cho con người, kèm theo mức tăng, giảm cụ thể; các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế (nếu có).

Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương năm 2025

Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương năm 2025, giai đoạn 2023 - 2025; kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia và địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện; chế độ, chính sách chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương đã ban hành.

Ngoài các quy định hướng dẫn chung về công tác lập dự toán ngân sách nhà nước, việc lập, xây dựng dự toán ngân sách địa phương cần chú ý một số nội dung chủ yếu sau:

Các địa phương xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn trên cơ sở tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Yêu cầu lập dự toán thu ngân sách nhà nước tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không dành dư địa để địa phương giao chỉ tiêu phấn đấu thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế.

Đồng thời, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương xác định bằng số giao được dự toán năm 2024 (nếu có), số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định của địa phương (nếu có). Căn cứ mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2021 - 2025, trong đó bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2024 để xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

Nguồn: baochinhphu.vn

CẢ NƯỚC ĐÃ DÀNH ĐƯỢC 680 NGHÌN TỶ ĐỒNG ĐỂ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Tính đến hết năm 2023, cả nước đã dành được khoảng 680 nghìn tỷ đồng để thực hiện chính sách tiền lương mới. Con số này cao hơn 120 nghìn tỷ so với 560 nghìn tỷ đồng Chính phủ báo cáo vào cuối năm 2023.

Sáng ngày 20/5/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái thay mặt Chính phủ báo cáo Quốc hội về tình hình kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2023; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách những tháng đầu năm 2024.

Kinh tế - xã hội những tháng đầu năm tiếp tục chuyển biến tích cực

Đánh giá bổ sung kết quả năm 2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái cho biết, tình hình kinh tế - xã hội những tháng cuối năm tiếp tục phục hồi, tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

Trong đó, phải kể đến tốc độ tăng GDP đạt 5,05%, tuy thấp hơn mục tiêu đề ra nhưng là mức cao trên thế giới và khu vực. Quy mô nền kinh tế đạt 430 tỷ USD, bước vào nhóm các nước trung bình cao.

Đáng chú ý là tính đến hết năm 2023, đã dành được khoảng 680 nghìn tỷ đồng để thực hiện chính sách tiền lương mới. Con số này cao hơn con số 560 nghìn tỷ đồng Chính phủ báo cáo vào cuối năm 2023.

Trong nửa năm qua, tăng trưởng kinh tế tiếp tục phục hồi, các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra sôi động hơn. Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá cao triển vọng tăng trưởng của Việt Nam năm 2024.

"Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm 2024 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả tốt hơn cùng kỳ năm 2023 trên các lĩnh vực", Phó Thủ tướng Chính phủ nhận định.

Nhờ đó, kết quả kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Tăng trưởng GDP Quý I/2024 đạt 5,66%, cao nhất trong giai đoạn 2020 - 2023. Đây là nỗ lực lớn trong bối cảnh nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4 tháng tăng 3,93% so với cùng kỳ. Điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ, giảm mặt bằng lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Trong 4 tháng đầu năm 2024, thu ngân sách nhà nước đạt 43,1% dự toán, tăng 10,1%; kim ngạch xuất khẩu tăng 15%; xuất siêu 8,4 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công đạt 17,46% kế hoạch, cao nhất trong 4 năm trở lại đây. Tổng vốn FDI đăng ký đạt 9,27 tỷ USD, tăng 4,5%...

Nhiều tập đoàn lớn đã cam kết đầu tư vào Việt Nam trong các ngành điện tử, chip, bán dẫn, năng lượng tái tạo…

Bên cạnh đó, tình hình lao động, việc làm phục hồi tích cực; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ người lao động tìm việc làm; thu nhập của người lao động tăng lên. Cụ thể, thu nhập bình quân của người lao động là 7,6 triệu đồng, tăng 549 nghìn đồng so với cùng kỳ.

Đáng chú ý là Chính phủ tập trung triển khai các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới; công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được triển khai tích cực. Chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số được tăng cường.

Cùng với đó là việc tổ chức triển khai Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, không ngừng, không nghỉ và đạt nhiều kết quả quan trọng; nhất là công tác thu hồi tài sản cho Nhà nước, gắn công tác phòng, chống tham nhũng với công tác cán bộ, xử lý nghiêm sai phạm với phương châm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ".

Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng Chính phủ cũng thông tin một số tồn tại, hạn chế, khó khăn; trong đó có tình trạng giá vàng thế giới và trong nước biến động mạnh, thị trường bất động sản phục hồi chậm, tiến độ triển khai gói cho vay nhà ở xã hội 120 nghìn tỷ đồng chưa đạt yêu cầu…

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái nhấn mạnh hàng loạt quan điểm chỉ đạo điều hành của Chính phủ trong thời gian tới. Trong đó, Chính phủ tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; bảo đảm linh hoạt, kịp thời, hiệu quả trong chỉ đạo điều hành; kiên quyết không lùi bước trước khó khăn, kiên định mục tiêu đề ra.

Đồng thời, tranh thủ tối đa thuận lợi, thời cơ cho phát triển. Lấy nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định; ngoại lực là quan trọng, đột phá…

Khắc phục tình trạng đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm

Trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh đến việc tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm lãi suất, giãn, hoãn, cơ cấu lại nợ và miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

Chính phủ cũng nêu quyết liệt triển khai ngay các giải pháp ổn định thị trường vàng theo quy định; chú trọng thanh tra, kiểm tra; áp dụng hóa đơn điện tử và tăng cường thông tin, truyền thông.

Cùng với đó là phấn đấu tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 15% và giảm lãi suất cho vay 1 - 2%; đẩy mạnh giải ngân Chương trình 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng đề cập đến việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; chấn chỉnh và hướng tới chấm dứt tình trạng sợ sai, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Chính phủ cam kết sớm hoàn thiện các cơ chế, chính sách mới về điện; bảo đảm an ninh năng lượng, cung ứng xăng dầu, không để thiếu điện trong mọi tình huống.

Ngoài ra, Chính phủ cũng hứa đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia, liên vùng, nhất là thi công 1.000km đường bộ cao tốc để phấn đấu đến năm

2025 đưa vào khai thác khoảng 3.000km, mở ra không gian, động lực phát triển mới, làm tăng giá trị gia tăng quỹ đất, giảm chi phí logistics.

Đồng thời, đưa vào vận hành khai thác đường sắt đô thị trên cao Nhổn - Ga Hà Nội, đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên và dự án đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng nêu quyết tâm tiếp tục hoàn thiện bộ máy hành chính Nhà nước trong sạch, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới quản lý công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, liêm chính, thực sự là công bộc của nhân dân.

Đồng thời, triển khai chính sách tiền lương mới từ ngày 01/7/2024; hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trong tháng 9/2024.

Cùng với đó là hoàn thiện các chế độ, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; khắc phục tình trạng đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm.

Tiếp tục phòng, chống tham nhũng theo phương châm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ".

Cho rằng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian còn lại của năm 2024 là rất nặng nề, Phó Thủ tướng tin tưởng với tinh thần đoàn kết, năng động, đổi mới, sáng tạo, phát huy ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động quyết liệt hơn, "nhất định chúng ta sẽ khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, tận dụng mọi cơ hội, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững".

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: SÁP NHẬP HUYỆN, XÃ DỰ KIẾN DÔI DƯ 21.700 CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho hay, sáp nhập huyện, xã giai đoạn 2023 - 2025 dự kiến số lượng tài sản, tài chính, trụ sở dôi dư khoảng 2.700; cán bộ công chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã dôi dư dự kiến 21.700 người.

Sáng ngày 23/5/2024, tại Phiên thảo luận tổ về tình hình kinh tế - xã hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà thông tin thêm về việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Một số địa phương có dấu hiệu chần chừ, chậm chạp

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định, việc này được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đặc biệt quan tâm, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đến hết năm 2023, để chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Cùng với đó, các địa phương cũng rất nỗ lực, quyết liệt để triển khai việc này.

Đến nay, cả nước có 54/63 đơn vị nằm trong diện phải sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã. Theo đó, có 49 đơn vị cấp huyện phải sắp xếp, dự kiến giảm 12 - 13 đơn vị cấp huyện. Số cấp xã phải sắp xếp là 1.247, dự kiến giảm 624 đơn vị.

Bộ trưởng ghi nhận nhiều tỉnh, thành làm rất tích cực và hiện có 10 địa phương trình đề án lên Bộ Nội vụ tổ chức thẩm định và trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết để thực hiện sắp xếp.

Điển hình là tỉnh Nam Định thực hiện rất quyết tâm, quyết liệt và sắp xếp rất ổn định, có nhiều cơ chế, chính sách thuận lợi để giải quyết vấn đề cán bộ, công chức, viên chức, tài sản dôi dư. Dự kiến, tỉnh Nam Định giảm số lượng cấp xã khoảng 50 đơn vị.

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, với việc sắp xếp trong giai đoạn hiện nay có 4 địa phương có số lượng sắp xếp rất lớn là TP. Hải Phòng, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng cũng lưu ý, một số địa phương có dấu hiệu chần chừ, chậm chạp, chưa thực sự quyết tâm, quyết liệt trong vấn đề này.

"Tính thời gian chỉ còn mấy tháng nữa, nhưng nhiều địa phương rất chậm, nếu không nhanh sẽ không kịp thời gian 30/9 phải xong. Đến thời điểm này, mới có 10 địa phương đưa hồ sơ lên. Nếu như vậy sẽ rất khó khăn cho Chính phủ trình với Ủy ban Thường vụ Quốc hội", Bộ trưởng Bộ Nội vụ lưu ý.

Bên cạnh đó, một số địa phương chỉ dựa trên cơ sở là các cơ chế, chính sách của Trung ương chứ không có nghị quyết riêng căn cứ vào thực tiễn của địa phương để giải quyết dôi dư và phương án sắp xếp các tài sản, tài chính dôi dư.

Cố gắng hoàn thành sáp nhập huyện, xã trước 30/9

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng thông tin thêm, đến thời điểm này, xử lý về tài sản dôi dư còn tồn đọng khoảng 50% của giai đoạn trước là rất lớn. Còn cán bộ, công chức dôi dư xử lý rất ổn, cơ bản giải quyết triệt để và còn lại khoảng 8% trên tổng số rất lớn.

Về giai đoạn 2023 - 2025, Bộ trưởng cho hay, dự kiến số lượng tài sản, tài chính, trụ sở dôi dư khoảng 2.700, so với giai đoạn trước rất lớn. Số cán bộ công chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã dôi dư dự kiến là 21.700 người, cũng rất lớn và nếu không có các giải pháp căn cơ sẽ khó khăn để thực hiện.

"Ban Chỉ đạo Trung ương, địa phương đang cố gắng phối hợp chặt chẽ để chủ động phương án ngay từ khi xây dựng đề án để giải quyết vấn đề này. Nếu không sẽ khó và nếu để cứ thực hiện xong mới quay ra thực hiện sắp xếp, xử lý các vấn đề phát sinh không đồng bộ, không thực hiện được", Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, hiện nay nhiều nơi đang vướng mắc về quy hoạch, đặc biệt quy hoạch đô thị. Bởi, nhiều địa phương gắn việc sắp xếp với thành lập đơn vị hành chính đô thị nên vướng với quy hoạch đô thị theo các quy định. Vì vậy, Chính phủ đang đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tháo gỡ vấn đề này.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đang đánh giá, phân loại đơn vị hành chính đô thị sau sắp xếp. Bởi, nhiều đơn vị nông thôn sắp xếp với đô thị và nhiều đơn vị đô thị của thị xã sắp xếp với đơn vị thành phố.

"Tóm lại tinh thần chung, mong muốn các địa phương tập trung để cố gắng hoàn thành trước 30/9 để đảm bảo tinh thần nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ", Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nói.

Nguồn: vietnamnet.vn

THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU TẠI 1 BỘ VÀ 1 TỈNH TRƯỚC KHI NHÂN RỘNG

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 'Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030'.

Kế hoạch nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Bộ Thông tin và Truyền thông được giao tại Quyết định số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đạt các mục tiêu đề ra. Đồng thời, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cấp, ngành trong việc thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

Theo đại diện Viện Chiến lược thông tin và truyền thông, quá trình soạn thảo Kế hoạch hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai chiến lược dữ liệu quốc gia, Viện đã họp, làm việc trực tiếp với đại diện các Sở Thông tin và Truyền thông, lấy ý kiến đóng góp và tìm hiểu nhu cầu thực tế của các địa phương, đồng thời gửi xin ý kiến của các đơn vị trong Bộ Thông tin và Truyền thông liên quan trực tiếp đến việc triển khai chiến lược.

Trong Kế hoạch hành động mới được ban hành, bên cạnh việc phân công đầu mối đơn vị theo dõi thực hiện các chỉ tiêu trong Chiến lược dữ liệu quốc gia liên quan đến Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ cũng nêu rõ đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp, kết quả cần đạt, giai đoạn thực hiện và thời hạn hoàn thành của hơn 50 nhiệm vụ Bộ Thông tin và Truyền thông được giao tại 'Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030', bao gồm 22 nhiệm vụ trọng tâm quốc gia và 29 nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo Kế hoạch, để phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, một nhiệm vụ thường xuyên từ nay đến năm 2030 do Trung tâm Thông tin chủ trì, phối hợp cùng Cục Chuyển đổi số quốc gia và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện là củng cố và tận dụng, bảo đảm đồng bộ, kết nối thông suốt các trung tâm dữ liệu sẵn có.

Cục Chuyển đổi số quốc gia có trách nhiệm chủ trì việc theo dõi, đôn đốc xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử. Đơn vị này cũng được yêu cầu vào tháng 6/2025 triển khai xong nhiệm vụ

hoàn thiện Cổng dữ liệu quốc gia và đảm bảo cung cấp, cập nhật kịp thời các bộ dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng.

Để phát triển thị trường dữ liệu, Vụ Khoa học và công nghệ được giao chủ trì việc bổ sung các sản phẩm, giải pháp thu thập, xử lý, trao đổi, làm giàu dữ liệu và biểu diễn dữ liệu vào 'Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển' và 'Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển', hoàn thành vào tháng 12/2025. Trong khi đó, Viện Chiến lược thông tin và truyền thông sẽ chủ trì xây dựng đề án thiết lập thị trường dữ liệu và các văn bản pháp lý hướng dẫn thí điểm các sàn giao dịch dữ liệu, với thời hạn hoàn thành là tháng 12/2026.

Thời gian tới, để phát triển nguồn nhân lực về dữ liệu, Vụ Hợp tác quốc tế và Viện Chiến lược thông tin và truyền thông đồng chủ trì nhiệm vụ hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để cung cấp các cơ hội thực tế và trao đổi kỹ thuật, tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.

Với các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Thông tin và Truyền thông, ngay trong năm nay, Cục Chuyển đổi số quốc gia và các cơ quan, đơn vị liên quan sẽ hoàn thành việc xây dựng các tiêu chí, hướng dẫn cho Bộ, ngành, địa phương xây dựng danh mục dữ liệu lớn cần ưu tiên phát triển thuộc phạm vi quản lý của Bộ, tỉnh.

Giai đoạn 2024 - 2025, Vụ Kinh tế số và xã hội số chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, đưa bổ sung các Bộ Chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ Chỉ số chuyển đổi số (DTI) để đánh giá kết quả phát triển dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương và theo dõi, đánh giá hằng năm.

Đáng chú ý, trong năm 2024, ngoài việc hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện chiến lược, Viện Chiến lược thông tin và truyền thông còn có nhiệm vụ chủ trì triển khai thí điểm xây dựng chiến lược dữ liệu tại 1 Bộ/ngành và tại 1 địa phương cấp tỉnh. Sau khi thí điểm, dự kiến trong Quý IV, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ công bố, nhân rộng mô hình thí điểm xây dựng chiến lược dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh.

Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông giao Viện Chiến lược thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ tổ chức triển khai kế hoạch hành động, đồng thời chủ trì việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông được phân công chủ trì các nhiệm vụ cụ thể tại kế hoạch hành động, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết và tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu.

Nguồn: vietnamnet.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông**

Dự thảo Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông lên hạng II, hạng I; áp dụng đối với viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Đối với chức dành nghề nghiệp biên tập viên

Dự thảo nêu rõ, tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng I, Mã số: V.11.01.01: a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II, Mã số: V.11.01.02; b) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng; c) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu; d) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II (hoặc tương đương) được khen thưởng bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh trở lên do có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên biên tập viên hạng II: a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, Mã số: V.11.01.03; b) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng; c) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu; d) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III (hoặc tương đương) được khen thưởng bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh trở lên do có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.

Đối với chức danh nghề nghiệp phóng viên

Theo dự thảo, tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng I, Mã số: V.11.02.04 như sau: a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II, Mã số: V.11.02.05; b) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng; c) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II hoặc tương đương đã chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu; d) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II (hoặc tương đương) được khen thưởng bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh trở lên do có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.

Xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II, Mã số: V.11.02.05: a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III, Mã số: V.11.02.06; b) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng; c) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu; d) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III (hoặc tương đương) được khen thưởng bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh trở lên do có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng 2%

Bộ Tài chính cho biết, việc xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng 2% nhằm mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước cũng như nền kinh tế để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản

phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Lý do lựa chọn giải pháp này là: Luật Thuế giá trị gia tăng hiện hành quy định 02 mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và 10% (không kể mức 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng). Số thuế phải nộp = số thuế giá trị gia tăng đầu ra - số thuế giá trị gia tăng đầu vào. Hàng hóa, dịch vụ mua vào của cơ sở kinh doanh có loại áp dụng thuế suất 10%, 5% hoặc không chịu thuế giá trị gia tăng. Do vậy, đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% thì cơ bản số thuế giá trị gia tăng đầu ra nhỏ hơn số thuế giá trị gia tăng đầu vào nên cơ sở kinh doanh thường không phát sinh số thuế giá trị gia tăng phải nộp. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 10% thì sẽ phát sinh số thuế giá trị gia tăng phải nộp (thuế giá trị gia tăng đầu ra lớn hơn thuế giá trị gia tăng đầu vào).

Việc thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ trên đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15 và thực hiện ổn định trong năm 2022, năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024. Dự kiến thời gian áp dụng từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước (Điều 3) như sau: “Việc mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư, hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng tài sản: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; xây dựng, công nghệ thông tin; quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật có liên quan trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Trường hợp giao chủ dự án tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện dự án phát triển sản xuất được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 2024 của Quốc hội.".

Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung một số nội dung và mức chi chung (Điều 4). Cụ thể, chi thù lao cho các hoạt động tập luyện, biểu diễn của diễn viên, người tham gia cuộc thi, ngày hội, giao lưu, liên hoan, trình diễn, tái hiện, thực nghiệm:

“Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: Mức bồi dưỡng cho 01 buổi tập chương trình mới là 60.000 đồng/người/buổi/4 giờ. Số buổi tập tối đa cho một chương trình mới là 10 buổi.

Mức bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn lưu động: Mức bồi dưỡng cho 01 buổi biểu diễn lưu động đối với vai chính là 100.000 đồng/người. Số lượng tuyên truyền viên đóng vai chính trong các chương trình biểu diễn lưu động do Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin triển lãm hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã quyết định.

Mức bồi dưỡng 01 buổi biểu diễn lưu động đối với các vai diễn khác là 80.000 đồng/người".

Đồng thời dự thảo bổ sung quy định: "Chi lẵng quà cho các điển hình tiên tiến: Mức chi tối đa trị giá 500.000 đồng/người/lần và không quá 02 lần/năm.".

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.**

Dự thảo Thông tư này quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (nhiệm vụ cấp quốc gia) dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ (đề tài), dự án sản xuất thử nghiệm (là dự án), đề án khoa học (đề án).

Các nhiệm vụ do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ, hỗ trợ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

1. Nội dung và thang điểm đánh giá (100 điểm): a) Đánh giá về báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (điểm tối đa 20); b) Đánh giá mức độ đạt được về số lượng và chất lượng của sản phẩm dạng I (Bài báo, Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác), dạng IV (Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng) so với hợp đồng (điểm tối đa 10 điểm); c) Đánh giá mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm dạng II, III đạt được so với hợp đồng (điểm tối đa 20); d) Đánh giá về mức chất lượng của các sản phẩm dạng II, III đạt được so với Hợp đồng (điểm tối đa 30); đ) Đánh giá về kết quả tham gia đào tạo sau đại học và/hoặc bồi dưỡng nguồn nhân lực (điểm tối đa 05); e) Đánh giá về tổ chức thực hiện theo tiến độ (điểm tối đa 05); f) Đánh giá về sản phẩm vượt trội (điểm tối đa 10).

2. Yêu cầu đánh giá đối với báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt

Cần thực hiện đánh giá, chấm điểm theo mức độ đầy đủ, hợp lý, khoa học của báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt của nhiệm vụ và tài liệu cần thiết kèm theo như: các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu hướng dẫn, cụ thể: a) Tổng quan được các kết quả nghiên cứu đã có liên quan đến nhiệm vụ; b) Số liệu, tư liệu có tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật; c) Nội dung báo cáo là toàn bộ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ được trình bày theo kết cấu hệ thống và lô-gíc khoa học, với các luận cứ khoa học có cơ sở lý luận và thực tiễn cụ thể giải đáp những vấn đề nghiên cứu đặt ra; d) Kết cấu nội dung, văn phong khoa học phù hợp.

3. Yêu cầu đánh giá đối với sản phẩm

Đối với sản phẩm là: mẫu; vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi và các sản phẩm có thể đo kiểm cần được kiểm định/khảo nghiệm/kiểm nghiệm tại cơ quan chuyên môn có chức năng phù hợp theo quy định của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực (khi có yêu cầu).

Đối với sản phẩm là: nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); đề án, qui hoạch; luận

chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm tương tự khác cần được đánh giá bởi Hội đồng khoa học chuyên ngành hoặc tổ chuyên gia do tổ chức chủ trì nhiệm vụ thành lập.

Đối với sản phẩm là: kết quả tham gia đào tạo sau đại học, giải pháp hữu ích, sáng chế, bản quyền tác giả, công bố, xuất bản và các sản phẩm tương tự khác cần có văn bản xác nhận của cơ quan chức năng phù hợp.

4. Yêu cầu đánh giá về tổ chức thực hiện theo tiến độ: đánh giá về tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng, số lần gia hạn thời gian thực hiện.

5. Yêu cầu về khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả thương mại hoá công nghệ, sản phẩm; phương án giao quyền sở hữu, sử dụng (nếu có): tính khả thi của phương án nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ, ứng dụng, thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu để đề nghị nhận giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ do tổ chức chủ trì chuẩn bị.

Căn cứ vào kết quả chấm điểm nhiệm vụ, Hội đồng đánh giá cấp quốc gia xếp loại nhiệm vụ thành 03 mức: "Xuất sắc", "Đạt" hoặc "Không đạt", cụ thể như sau: a) Mức "Xuất sắc" khi có tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên và đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau: Hoàn thành theo hợp đồng; Không gia hạn thời gian thực hiện; Có sản phẩm vượt trội; b) Mức "Đạt" khi có tổng số điểm đạt từ 70 điểm trở lên; c) Mức "Không đạt" khi có tổng số điểm đạt dưới 70 điểm.

Đối với nhiệm vụ được Hội đồng đánh giá ở mức "Đạt" trở lên, trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có kết quả đánh giá, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến kết luận của Hội đồng.

Đơn vị quản lý được Bộ Khoa học và Công nghệ giao chủ trì tổ chức đánh giá, nghiệm thu phối hợp với chủ tịch Hội đồng kiểm tra, giám sát và xác nhận việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá của nhiệm vụ.

*** Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng và tổ chức việc xét thăng hạng đối với các chức danh nghề nghiệp hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản và trợ giúp pháp lý.**

Tại dự thảo, Bộ Tư pháp đề xuất tiêu chuẩn, điều kiện chung dự xét thăng hạng đối với các chức danh nghề nghiệp hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản và trợ giúp pháp lý như sau:(*) 1. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cho phép tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. 3. Đáp ứng yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ hạng II đối với từng chức danh cụ thể quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công chứng viên, đấu giá viên, hỗ trợ nghiệp vụ và hỗ trợ pháp lý trong lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản và trợ giúp pháp lý.

Theo dự thảo, viên chức hỗ trợ pháp lý làm việc tại Trung tâm thông tin tư vấn công chứng được dự xét thăng hạng khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại (*), trường

hợp pháp luật có quy định về điều kiện đối với hỗ trợ pháp lý khi dự xét thăng hạng thì viên chức hỗ trợ pháp lý phải đáp ứng điều kiện đó.

Viên chức hỗ trợ pháp lý làm việc tại Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý được dự xét thăng hạng khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại (*).

Viên chức hỗ trợ nghiệp vụ làm việc tại Phòng công chứng được dự xét thăng hạng khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại (*), trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện đối với hỗ trợ nghiệp vụ làm việc tại Phòng công chứng khi dự xét thăng hạng thì viên chức hỗ trợ pháp lý làm việc tại Phòng công chứng phải đáp ứng điều kiện đó.

Viên chức hỗ trợ nghiệp vụ làm việc tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản được dự xét thăng hạng khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại (*), trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện đối với hỗ trợ nghiệp vụ làm việc tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản khi dự xét thăng hạng thì viên chức hỗ trợ pháp lý làm việc tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản phải đáp ứng điều kiện đó.

Dự thảo nêu rõ, việc xét thăng hạng được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định thành lập. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ.

Theo dự thảo, viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là viên chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*) và các điều có liên quan tại Thông tư này, được Hội đồng xét thăng hạng công bố kết quả và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: 1. Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận; 2. Viên chức là nữ; 3. Viên chức là người dân tộc thiểu số; 4. Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); 5. Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

Dự thảo nêu rõ, viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: PHỤC VỤ TỐT HƠN NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Công tác cải cách hành chính luôn được các cơ quan của TP. Hà Nội triển khai quyết liệt nhằm hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay, TP. Hà Nội đã có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng công tác này, trong đó xác định rõ việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính là "thước đo" đánh giá chất lượng phục vụ của chính quyền các cấp.

Tăng thẩm quyền, rõ trách nhiệm

TP. Hà Nội hiện có 24 sở và cơ quan tương đương; 30 quận, huyện, thị xã; 2.597 đơn vị sự nghiệp công lập. Từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay, chính quyền từ thành phố đến cơ sở luôn nỗ lực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành với phương châm 5 "rõ" (rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả), "một việc - một đầu mối xuyên suốt".

Đặc biệt, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành nhiều văn bản chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; yêu cầu các đơn vị chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn; kiên quyết khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất, không dám chịu trách nhiệm. Việc triển khai quyết liệt các yêu cầu trên đã góp phần giảm 12% số nhiệm vụ quá hạn so với trước đây.

Để thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính, từ tháng 01/2023, TP. Hà Nội đã đưa vào khai thác sử dụng dùng chung hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố, hệ thống thông tin báo cáo thành phố, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành nội bộ; duy trì kết nối liên thông 4 cấp chính quyền phục vụ việc trao đổi gửi, nhận văn bản điện tử giữa Trung ương và các cấp chính quyền thành phố qua trục liên thông văn bản quốc gia. Việc khai thác, vận hành các hệ thống góp phần đẩy mạnh chuyển phương thức truyền thống sang mô hình chính quyền số - công dân số, kết nối, cung cấp thông tin dữ liệu, dịch vụ trực tuyến nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ; tiết kiệm tối đa thời gian, chi phí hành chính toàn thành phố mỗi năm khoảng 160 tỷ đồng.

Đáng lưu ý, thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về rà soát, thống kê, xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài thủ tục hành chính) của các cơ quan hành chính thuộc TP. Hà Nội, đến nay, các sở, ban, ngành đã phê duyệt 470 quy trình giải quyết nội bộ tại sở. Cấp huyện ban hành 1.806 quy trình; cấp xã ban hành 3.001 quy trình giải quyết các công việc nội bộ (ngoài thủ tục hành chính) và 136 quy trình liên thông giải quyết công việc cấp xã. Cùng với đó, các cấp đã tổ chức 4.479 cuộc kiểm tra công vụ, qua đó xử lý kỷ luật 1.759 trường hợp.

Coi trọng kiểm tra công vụ và sắp xếp cán bộ

Qua giám sát của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội tại các quận, huyện, thị xã cho thấy, từ năm 2021 đến nay, các địa phương đã thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố; tích cực cải cách hành chính, chú trọng luân chuyển, sắp xếp cán bộ phù hợp và chú trọng kiểm tra công vụ…

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên Lê Văn Bính, từ năm 2021 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện chú trọng việc kiểm tra công vụ, nhất là việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thành phố giao, qua đó đã xử lý kỷ luật 16 cán bộ, khắc phục 22 vấn đề.

Còn theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình Tạ Nam Chiến, Ủy ban nhân dân quận đã thực hiện điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với 91 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý; 14 công chức địa chính, xây dựng, đô thị và môi trường; 37 công chức, viên chức tài chính, kế toán… Đáng lưu ý, quận cũng tiến hành kiểm tra công vụ 111 lượt đối với 56 đơn vị, ban hành 21 văn bản phê bình các cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ được giao.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy Bùi Tuấn Anh cho biết, quận đã đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, quận còn thực hiện nghiêm túc việc đối thoại với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, để từng bước nâng cao chất lượng phục vụ, chấp hành nghiêm kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

Trong khi đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh Hoàng Anh Tuấn cho biết, huyện đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành như: Phần mềm quản lý văn bản, phần mềm đánh giá xếp loại chất lượng và quản lý cán bộ, công chức; phần mềm tiếp nhận và trả lời phản ánh của tổ chức, cá nhân..., nhờ đó quy trình xử lý, giải quyết công việc được rút ngắn.

Với sự quyết liệt của chính quyền từ thành phố đến cơ sở, việc siết chặt kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị đã có những chuyển biến rõ rệt. Các cấp đã chủ động xử lý công việc thuộc thẩm quyền, tăng cường trách nhiệm trong công tác phối hợp. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính thực sự trở thành "thước đo" đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thủ đô, phục vụ tốt nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: MIỄN LỆ PHÍ 5 LOẠI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHI SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

TP. Hồ Chí Minh sẽ áp dụng chính sách mức thu lệ phí bằng 0 đồng đối với 5 loại hồ sơ thủ tục hành chính khi người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Sở Thông tin và Truyền thông cho biết, TP. Hồ Chí Minh sẽ áp dụng chính sách mức thu lệ phí bằng 0 đồng đối với 5 loại hồ sơ thủ tục hành chính khi người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, áp dụng từ ngày 29/5/2024 đến hết năm 2025.

Theo đó, tại Kỳ họp thứ 15, ngày 19/5 vừa qua, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh khóa X đã thông qua chính sách mức thu lệ phí bằng 0 đồng đối với 5 loại hồ sơ thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn thành phố. Đây là một nội dung quan trọng trong kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của thành phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia và tạo thói quen sử dụng các hình thức giao dịch trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn. Cụ thể, 5 loại hồ sơ thủ tục hành chính được áp dụng mức thu lệ phí bằng 0 đồng gồm: Lệ phí hộ tịch; Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Lệ phí đăng ký kinh doanh; Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Người dân, doanh nghiệp thực hiện các giao dịch thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn hay Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn sẽ được miễn phí hoàn toàn phí, lệ phí.

Thực hiện chủ đề năm 2024 "Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15", trong 5 tháng đầu năm 2024, TP. Hồ Chí Minh đã đẩy mạnh đổi mới thủ tục hành chính, áp dụng quy trình xử lý hồ sơ hành chính, ứng dụng chữ ký số trên môi trường điện tử. Công tác cải cách hành chính TP. Hồ Chí Minh được tăng cường giám sát thông qua hệ thống dữ liệu, công khai minh bạch trên môi trường số đã giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, đây là lần thứ 2 TP. Hồ Chí Minh thực hiện chính sách miễn giảm lệ phí khi áp dụng dịch vụ công trực tuyến với mong muốn người dân cùng đồng hành với thành phố chuyển đổi số hướng tới xây dựng nền hành chính số hiện đại và minh bạch. Trước đó, năm 2021, TP. Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên thực hiện chính sách miễn giảm 50% lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến. Chính sách này được đông đảo người dân hoan nghênh và được Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Quốc gia chọn làm mô hình điển hình để nhân rộng toàn quốc.

Trong báo cáo trước đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết, sau hơn 3 năm thực hiện giảm 50% mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến, doanh nghiệp và người dân đã tham gia tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo chủ trương của Thành phố.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THÀNH PHỐ SƠN LA: PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

Thúc đẩy phát triển kinh tế số, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La đã tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, mang lại nhiều tiện ích cho người dùng.

TP. Sơn La chú trọng đầu tư, nâng cấp hạ tầng thông tin, với 100% các cơ quan, đơn vị đầu tư, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị công nghệ thông tin, có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh Sơn La. 100% các doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành; duy trì, sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là phần mềm, cơ sở dữ liệu liên thông từ thành phố đến các xã, phường.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Sơn La Trần Công Chính cho biết: Xác định chuyển đổi số là động lực phát triển, thành phố triển khai các nhiệm vụ liên quan đến tăng cường quản lý công nghệ thông tin, cải cách hành chính. Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, giúp người dân, doanh nghiệp nhận thấy những tiện ích do chuyển đổi số mang lại, từ đó, tích cực thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số ở địa phương.

Phát triển kinh tế số, TP. Sơn La phối hợp với các đơn vị hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh về quy trình tham gia quảng bá, giới thiệu, livestream bán hàng trên nền tảng số đa kênh; kỹ năng triển khai xác định chủ đề, đối tượng khách hàng, định vị kênh và nội dung kịch bản phù hợp với sản phẩm. Đồng thời, tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký đưa sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng lên sàn thương mại điện tử PostMart; triển khai mô hình chợ 4.0 tại các chợ: Rặng Tếch, Gốc Phượng, Chiềng An; tuyên truyền, vận động trên 700 cơ sở kinh doanh mở tài khoản, trang bị mã QR-Code phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Xã Chiềng Đen phối hợp với Viettel Sơn La xây dựng mô hình điểm chuyển đổi số - thanh toán số toàn diện. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đen Lò Thị Mon cho biết: Năm 2023, đã tuyên truyền trên 1.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong xã; hướng dẫn 500 lượt người dân cài đặt, mở tài khoản Viettel Money; phát triển 40 điểm QR Viettel Money cho các hộ kinh doanh dọc tuyến đường vào trung tâm xã.

Bên cạnh đó, xã Chiềng Đen phối hợp lập 9 điểm cung cấp dịch vụ Viettel Money để Nhân dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và sử dụng các dịch vụ tài chính khác; kết nối hệ thống thanh toán và lắp đặt mã QR Viettel Money tại Bộ phận Một cửa xã; triển khai các dịch vụ thanh toán học phí không dùng tiền mặt; thu phí điện, nước, trợ cấp xã hội, chi lương một số cán bộ xã (chưa chi qua tài khoản ngân hàng) qua Viettel Money.

Hợp tác xã nông nghiệp Chiềng Xét, xã Chiềng Đen, có 15 thành viên, với quy mô trên 70 ha mơ, mận, cà phê trồng xen; sản phẩm mơ ngâm của Hợp tác xã đạt OCOP 3 sao. Chủ tịch

Hội đồng quản trị, Giám đốc Hợp tác xã Quàng Văn Diên chia sẻ: Sau khi tham gia lớp tập huấn về kỹ năng bán hàng online, sàn thương mại điện tử, Hợp tác xã biết cách quay, phát trực tiếp giới thiệu các sản phẩm trên mạng xã hội facebook; thực hiện cài đặt đóng, nộp tiền điện, nước thông qua ứng dụng Viettel Money rất tiện lợi, tiết kiệm thời gian, công sức.

Còn chị Phạm Thị Hồng Thu, Khu đô thị Picenza, phường Chiềng An chia sẻ: Hiện nay, hầu hết các đơn vị cung cấp dịch vụ y tế, điện, viễn thông, nước sinh hoạt... chấp nhận thanh toán phí dịch vụ qua phương tiện điện tử. Ngoài ra, các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối, thậm chí tại các chợ truyền thống sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, tiện lợi cho cả người mua và người bán.

Với sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân đến nay, trên địa bàn TP. Sơn La, 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử; 98% doanh nghiệp triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử qua ứng dụng eTax Mobile; hơn 750 hộ kinh doanh tại các chợ trung tâm thành phố Rặng Tếch tham gia mô hình chợ thông minh, chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt...

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế số, TP. Sơn La tập trung phát triển thương mại điện tử trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và Nhân dân; tổng hợp lập danh sách các cơ sở kinh doanh triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; đưa các sản phẩm, dịch vụ lên sàn thương mại điện tử, tiến tới xây dựng đô thị thông minh.

Nguồn: baosonla.org.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở THÁI NGUYÊN

Dù là tỉnh trung du - miền núi, nhưng tỉnh Thái Nguyên là một trong những địa phương tiên phong về chuyển đổi số và thành tựu thu được hiện đang đứng tốp đầu cả nước về lĩnh vực này, sớm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chính quyền số - kinh tế số - xã hội số.

Một em bé vừa chào đời, có thể nhận được một tin nhắn chúc mừng của lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên; một vụ việc bức xúc xảy ra trên địa bàn, người dân cũng có thể tương tác trên nền tảng số để các đồng chí lãnh đạo tỉnh đều biết, kịp thời chỉ đạo các cấp, ngành, cơ quan chức năng vào cuộc, giải quyết. Thậm chí, ở các huyện miền núi, đi chợ mua rau cũng trả tiền bằng quét mã QR… Trên bình diện lãnh đạo, chỉ đạo, công tác xây dựng Đảng, tỉnh Thái Nguyên cũng là địa phương đi đầu trong chuyển đổi số gắn với ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử. Đồng thời, tỉnh Thái Nguyên cũng là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước đưa vào hoạt động Trung tâm Điều hành thông minh IOC TP. Sông Công.

Nhận thức được tầm quan trọng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự lên ngôi của khoa học và công nghệ trong kỷ nguyên số, thực hiện theo chủ trương, nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 31/12/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021

- 2025, định hướng đến năm 2030. Với việc ban hành Nghị quyết này, Thái Nguyên là tỉnh đầu tiên ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số; Ngày Chuyển đổi số của tỉnh.

Cùng với đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng thu hút đầu tư... Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên coi công tác chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ chính trị trong tâm của cả nhiệm kỳ. Nhờ sự quyết liệt này, bằng những cách làm sáng tạo, đột phá, chỉ sau 2 năm, theo báo cáo xếp hạng đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2022 do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số chuyển đổi số (DTI). Cụ thể, tỉnh Thái Nguyên xếp vị trí thứ 7 về Chính quyền số, thứ 15 về Kinh tế số và thứ 9 về Xã hội số. Năm 2023, tỉnh Thái Nguyên là tỉnh liên tiếp hai năm liền đứng vị trí thứ 8/63 tỉnh, thành phố trong cả nước về Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

Đồng thời, là một trong 10 địa phương dẫn đầu về hạ tầng số (hiện có 6 doanh nghiệp viễn thông với 1.800 điểm thu phát sóng điện thoại di động; tổng số thuê bao điện thoại di động là 1.758.000 thuê bao, đạt tỷ lệ xấp xỉ 134 thuê bao/100 dân. Mạng truyền số liệu dùng chung của cơ quan Đảng, Nhà nước được kết nối 4 cấp hành chính, thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, xã trong toàn tỉnh). Về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2023 do Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) công bố ngày 02/4/2024, tỉnh Thái Nguyên đứng thứ 2/63 tỉnh, thành phố.

Đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã thành lập trên 2.225 tổ công nghệ cộng đồng với gần 15.000 thành viên nòng cốt để hỗ trợ chuyển đổi số cho người dân; Ứng dụng C Thái Nguyên đã có khoảng 250.000 người cài đặt và sử dụng; trên 70.000 người cài đặt, sử dụng ứng dụng Thái Nguyên ID để kết nối doanh nghiệp và người lao động; 140.000 hộ dân được tạo tài khoản để đưa thông tin lên mạng.

Đặc biệt, khi xác định chuyển đổi số là một trong những khâu đột phá, nên các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh rất ủng hộ và hưởng ứng rất mạnh mẽ. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 324 doanh nghiệp công nghệ số, đem lại tổng doanh thu kinh tế số đạt gần 26 tỷ USD.

Từ thành tựu bước đầu của chuyển đổi số, gắn với những đột phá chiến lược, liên tiếp các năm qua, tốc độ tăng GRDP của Thái Nguyên luôn đạt mức khá cao. Năm 2023, thu ngân sách đạt trên 20.000 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, Thái Nguyên tự hào là 1 trong 18 địa phương điều tiết ngân sách về Trung ương.

Với những thành quả về chuyển đổi số, thời gian qua một số địa phương trong cả nước đã đến trao đổi kinh nghiệm với tỉnh để hợp tác trong lĩnh vực này.

Là "dân" bách khoa, nên ngay sau khi được Trung ương giao nhiệm vụ Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên (5/2020), khi đó nhiều người đã tham vấn tân Bí thư học tập một số mô hình phát triển kinh tế của tỉnh Sơn La, hoặc tỉnh Quảng Ninh, nhưng sau khi xem xét, nghiên cứu cập nhật xu hướng phát triển của thế giới, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thị Thanh Hải cùng Ban Thường vụ quyết định "tiến quân" vào lĩnh vực chuyển đổi số, xem đó là "chìa khóa vàng" giúp tỉnh sớm thu hẹp khoảng cách về triển kinh tế - xã hội với các địa phương có quy mô kinh tế lớn trên cả nước.

Nguồn: laodongthudo.vn

HÀ GIANG: THỰC CHẤT, HIỆU QUẢ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước. Đây là quan điểm xuyên suốt của tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, qua đó nhằm xây dựng một nền hành chính từng bước hiện đại, tiến bộ, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì tỉnh Hà Giang phát triển.

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài, những năm qua, tỉnh Hà Giang đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo triển khai, thực hiện. Nổi bật trong đó có Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án 56 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ, giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện nâng cao chất lượng cải cách hành chính, tỉnh Hà Giang tập trung nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng quy định, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ chương, đường lối của Đảng, Nhà nước. Từ năm 2021 đến Quý I năm 2024, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện đã ban hành gần 300 văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu lực ổn định, khả thi cao và phù hợp với tình hình phát triển của địa phương. Cùng đó, tỉnh Hà Giang thường kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bổ sung, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật.

Về cải cách thủ tục hành chính, hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đều ban hành kế hoạch kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc kiểm soát thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Từ năm 2021 đến Quý I năm 2024, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận tại 3 cấp hơn 1,1 triệu hồ sơ, trong đó hồ sơ trực tuyến chiếm trên 41%; số hồ sơ đã giải quyết chiếm hơn 99%. 90% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đã thực hiện số hóa hồ sơ, ứng dụng chữ ký số; rút ngắn 30% thời gian giải quyết so với quy định.

Tập trung thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính, tỉnh Hà Giang tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối trung gian; khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Trong 3 năm qua, tỉnh Hà Giang tổ chức lại 18 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc một số sở, ngành; công nhận xếp hạng đối với 13 đơn vị sự nghiệp công lập; giải thể 1 đơn vị trực thuộc Sở Tài chính; sáp nhập 2 đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; giảm được 10,3% biên chế công chức.

Song song với thực hiện các nhiệm vụ trên, tỉnh Hà Giang đặc biệt quan tâm xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Đến nay, mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang được duy trì, nâng cấp băng thông với quy mô triển khai gần 240 điểm; toàn tỉnh có hơn 2.400 trạm thu phát sóng; tỷ lệ xã, phường có mạng internet băng rộng đạt 98%; tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động đạt 98,6%; 100% các cơ quan hành chính có thể tham gia cuộc họp trực tuyến quy mô 4 cấp.

Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang đạt nhiều kết quả. Từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã hoàn thành 15/26 mục tiêu cải cách hành chính theo Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025. Năm 2023, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh xếp thứ 31/63, tăng 6 bậc so với năm 2022; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) xếp thứ 11/63, tăng 29 bậc so với năm 2022; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) vươn lên vị trí 23/63, tăng 17 bậc so với năm 2022.

Nguồn: baohagiang.vn

THANH HÓA: HUYỆN CẨM THỦY XÂY DỰNG MÔ HÌNH "CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ"

Tháng 4/2022, xã Cẩm Tú (huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa) là một trong 7 xã của 5 huyện trong toàn tỉnh được Ban Dân vận Tỉnh ủy chọn thực hiện thí điểm mô hình "Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ". Sau 2 năm triển khai mô hình, công tác cải cách hành chính tại địa phương có nhiều chuyển biến tích cực.

Điểm nổi bật trong quá trình thực hiện mô hình là Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về văn minh, văn hóa công sở, trang phục làm việc, chú trọng nâng cao tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức...; cán bộ, công chức gần gũi, nhẹ nhàng, lịch sự khi tiếp xúc, giao tiếp với Nhân dân. Các phòng làm việc đảm bảo sạch sẽ, khang trang, thông thoáng, máy móc làm việc hiện đại, có thể giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp, thông qua đường bưu chính, trực tuyến mức độ 3 và 4. Để xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, chính quyền xã luôn quan tâm lắng nghe, chia sẻ các vấn đề bức xúc, nguyện vọng và giải đáp kịp thời những thắc mắc của tổ chức, cá nhân.

Ông Võ Minh Sang ở thôn Lương Thành đến làm thủ tục xác nhận nhân thân để thực hiện đăng ký biến động sử dụng đất. Do áp dụng phần mềm chuyên ngành nên quy trình, thủ tục nhanh gọn, chỉ trong thời gian ngắn, ông đã nhận được kết quả mà không phải đi lại nhiều lần như trước. Ông Sang tâm sự: Từ khi triển khai mô hình "Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ", tác phong của đội ngũ cán bộ, công chức Bộ phận "Một cửa" đã có

nhiều thay đổi, ngày càng chuyên nghiệp, thân thiện, biết lắng nghe, giải thích rõ cho người dân hiểu các thủ tục liên quan".

Để mô hình trên được triển khai hiệu quả, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn về ý nghĩa, nội dung, yêu cầu của việc xây dựng mô hình. Đồng thời, đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú đề ra và quyết tâm thực hiện các khẩu hiệu "5 biết", "3 không" , "4 thể hiện". Bên cạnh đó, công tác tiếp công dân giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cũng được thực hiện một cách nghiêm túc; việc tổ chức các hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; hội nghị công an lắng nghe ý kiến Nhân dân được khối dân vận thực hiện đúng theo quy định. Công tác phối hợp giữa khối dân vận, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể được thực hiện có hiệu quả. Công tác nắm tình hình Nhân dân chính xác, nhanh và giải quyết công việc rất hiệu quả nên không có đơn, thư vượt cấp, vụ việc phức tạp xảy ra...

Với những nỗ lực thực hiện đúng mục tiêu mà từ khi triển khai mô hình đến nay, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã đều được giải quyết đúng hạn 100%; trên 96% hồ sơ thủ tục hành chính liên thông cũng được giải quyết đúng hạn. Cán bộ, công chức xã phải tranh thủ làm việc cả giờ nghỉ trưa hoặc chiều tối để kịp giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân nhằm tránh việc để họ phải đi lại nhiều lần.

Việc Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú triển khai thực hiện gửi "Thư chúc mừng", "Thư chia buồn" đến các cá nhân trong xã đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân, thể hiện sự quan tâm chia sẻ của cấp ủy, chính quyền xã đến với người dân. Từ khi triển khai mô hình đến nay, xã Cẩm Tú đã ban hành 179 thư chúc mừng, 55 thư chia buồn; 38 thư cảm ơn; chưa phải ban hành và gửi thư xin lỗi. Năm 2023, qua tổ chức lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của Nhân dân đối với công tác tiếp công dân, việc giải quyết thủ tục hành chính và thái độ phục vụ dân của cán bộ, công chức, đã có 1.557/1.636 phiếu (đạt 95,1%) đánh giá hài lòng.

Bí thư Đảng ủy xã Cẩm Tú Phạm Văn Tiệm cho biết: "Từ những đổi mới và quyết tâm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thực hiện phương châm gần gũi với Nhân dân, hết lòng phục vụ Nhân dân, mà nhiều năm liền xã Cẩm Tú đều được cấp trên đánh giá là đơn vị làm tốt và được khen thưởng, tuyên dương. Thời gian tới, đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa và công khai quy trình xử lý, giải quyết thủ tục hành chính, tập trung nâng cao giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến. Thường xuyên bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tham gia tiếp dân và làm việc tại Bộ phận "Một cửa" có năng lực công tác, trình độ chuyên môn vững, có kinh nghiệm, khéo léo trong giao tiếp, ứng xử với người dân, nhất là trong xử lý các tình huống. Tăng cường ứng dụng công nghệ, thông tin chuyển đổi số trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng một nền hành chính phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn".

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ TĨNH: CHỈ ĐẠO QUYẾT LIỆT, TẠO CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Võ Trọng Hải yêu cầu các sở ngành, địa phương vào cuộc quyết liệt để tạo sự chuyển biến nhanh trong cải cách hành chính nói chung và chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích nói riêng.

Sáng ngày 21/5/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.

Theo báo cáo tổng kết, Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích được triển khai từ cuối năm 2019, thực hiện qua 2 giai đoạn. Trong giai đoạn 1, cấp tỉnh tiến hành thí điểm ở 7 đơn vị gồm các sở: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công ty Điện lực Hà Tĩnh; cấp huyện thí điểm ở 4 địa phương gồm: Ủy ban nhân dân TX. Hồng Lĩnh và Ủy ban nhân dân các huyện: Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Kỳ Anh.

Trong giai đoạn 2, thí điểm thêm 3 sở gồm các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Công Thương; cấp huyện tiếp tục thí điểm thêm tại Ủy ban nhân dân TX. Kỳ Anh và các huyện: Đức Thọ, Can Lộc, Hương Sơn, Thạch Hà.

Nội dung triển khai của đề án thí điểm bao gồm: chuyển giao nhân lực thông qua việc nhân viên bưu điện thay công chức tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện nhiệm vụ trực, hướng dẫn, Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với bộ thủ tục hành chính các đơn vị thí điểm. Về cơ sở vật chất, Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho một số Trung tâm hành chính công cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp xã. Sau khi hoàn thành Trung tâm hành chính công cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp xã, các đơn vị thí điểm sẽ chuyển ra làm việc tại địa điểm mới do bưu điện xây dựng.

Sau thời gian thực hiện cho thấy, tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, giải quyết được vấn đề lãng phí thời gian của công chức trực tại Trung tâm của các đơn vị có số hồ sơ phát sinh ít; tiết kiệm được một số trang, thiết bị công nghệ thông tin như: máy tính, máy in, máy scan... nên giảm được chi phí đầu tư thiết bị. Trung tâm đã sử dụng thiết bị từ các đơn vị đã chuyển giao sang đơn vị còn thiếu và bố trí thêm máy tính để phục vụ người dân; thuận tiện hơn trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ bưu chính công ích đối với việc nhận kết quả tại nhà.

Tại các trung tâm hành chính công cấp huyện, giải quyết được vấn đề lãng phí nhân lực trực tại trung tâm của Ủy ban nhân dân cấp huyện; 2 nhân viên bưu điện sẽ thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc bộ thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các công chức do Ủy ban nhân dân huyện cử đến Trung tâm hành chính công thực hiện nhiệm vụ sẽ được trở về đơn vị để bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác, nâng cao hiệu quả công việc...

Bên cạnh đó, đề án cũng tạo thêm kênh để người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính mà không trực tiếp phải thông qua chính quyền; tuyên truyền, hỗ trợ được người dân, tổ chức về việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích đối với việc nhận kết quả tại nhà...

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội nghị cũng đã phân tích một số khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai đề án. Từ đó, đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới như: cho triển khai chính thức việc thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đối với các đơn vị đang triển khai và bổ sung các đơn vị mới; tăng mức hỗ trợ cho nhân viên thực hiện chuyển giao; Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo số lượng nhân sự thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trung tâm hành chính công cấp huyện; bố trí bộ phận chuyên môn thường xuyên theo dõi, quản lý nhân viên sát sao hơn...

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Võ Trọng Hải ghi nhận những kết quả bước đầu tại các sở, ngành, địa phương trong thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khẳng định, cải cách hành chính có vai trò hết sức quan trọng trong cải thiện môi trường đầu tư, tạo sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Tuy nhiên, nhìn tổng thể công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh còn chuyển biến chậm; việc thực hiện đề án thí điểm vẫn còn vướng mắc.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu các sở ngành, địa phương nhất là người đứng đầu phải vào cuộc quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Trong thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích cần tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương với bưu điện; phát huy vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc từ cơ quan thường trực thực hiện đề án; tăng cường công tác rà soát, tham mưu tháo gỡ các khó khăn trong thực tiễn...

Kết luận Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Lê Ngọc Châu đề nghị, các sở, ngành, địa phương liên quan cần nhìn nhận rõ những vướng mắc trong thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trong thời gian qua, từ đó, tham mưu giải pháp để tháo gỡ. Việc cấp thiết để đưa ra được hướng đi cho đề án trong thời gian tới là xây dựng được danh mục các dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật trong thực hiện các nhóm dịch vụ.

Đối với cấp huyện, yêu cầu cơ quan thường trực đề án thí điểm và Bưu điện tỉnh tiếp tục làm việc với các địa phương để soát xét các lĩnh vực có thể tiếp tục chuyển giao; căn cứ vào tình hình thực tiễn, hiện trạng cơ sở vật chất của từng địa phương để đưa ra phương án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phù hợp.

Đối với cấp tỉnh, cần phân tích làm rõ hơn hiệu quả của việc triển khai để làm cơ sở định hướng thực hiện đề án trong thời gian tới. Đồng thời, yêu cầu cơ quan thường trực của đề án

thí điểm làm việc cụ thể với các sở, ngành để nắm bắt được nhu cầu sử dụng dịch vụ thời gian tới để có báo cáo ban chỉ đạo.

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG TRỊ: KHÔNG ĐƯỢC TỪ CHỐI HỒ SƠ QUÁ MỘT LẦN

Trong Buổi làm việc với chúng tôi mới đây về công tác cải cách hành chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Hải Lăng Hoàng Hải Hà luôn nhấn mạnh cụm từ "cán bộ, nhân viên không được từ chối hồ sơ quá một lần".

Điều này được lý giải như sau, cán bộ tiếp nhận hồ sơ lần đầu của cá nhân, tổ chức đến giao dịch phải tư vấn chỉnh sửa, bổ sung nội dung một lần duy nhất nếu phát hiện sai sót. Người dân đến lần 2 chỉ để lấy giấy hẹn hoặc kết quả. Đây là một bước cải cách hành chính mạnh mẽ mà Kho bạc Nhà nước huyện Hải Lăng thực hiện trong thời gian qua. Vì vậy, năm 2023, theo bảng thống kê mức độ hài lòng toàn hệ thống, Kho bạc Nhà nước huyện Hải Lăng là đơn vị có tỉ lệ về mức độ hài lòng của khách hàng đứng đầu các đơn vị Kho bạc Nhà nước trong tỉnh Quảng Trị và xếp thứ 129/703 đơn vị toàn quốc.

Trên thực tế, có rất nhiều trường hợp người dân bức xúc trong làm thủ tục hành chính tại cơ quan nhà nước vì hồ sơ bị trả lại nhiều lần. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến việc trả hồ sơ nhưng nguyên nhân cơ bản là do sai sót hoặc thiếu một số nội dung khiến hồ sơ không hợp lệ.

Tôi còn nhớ cách đây không lâu, một bà cụ tên D. ôm bộ hồ sơ ngồi bệt trước thềm trụ sở cơ quan một cửa tấm tức khóc. Số là bà đi tách thửa đất cho con trai vừa lập gia đình nhưng đã nộp đến lần thứ 7 hồ sơ vẫn bị sai nên chưa được tiếp nhận.

Nhà cách vài chục cây số, con bà lúc đầu cũng chịu khó chở mẹ đến, sau nhiều lần bị trả hồ sơ sinh ra nản lòng nên không đi nữa. Mà đâu phải sai sót lớn lao gì cho cam, chỉ là vài ba lỗi chính tả và thể thức văn bản...

Những lỗi sai đó, chỉ cần cán bộ hướng dẫn một lần để hoàn chỉnh hồ sơ, từ đó tiết kiệm được thời gian và công sức của người dân. Tuy bà D. trước kia là giáo viên dạy văn cấp 3, nhưng lần đầu làm thủ tục hành chính về đất đai nên cũng có nhiều sơ suất.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ không đọc hết văn bản, chỉ lơ đãng lướt mắt qua rồi trả lại hồ sơ vì một lỗi nhỏ. Lần sau và tiếp theo cũng điệp khúc "chỉnh sửa cái này, bổ sung cái kia". Nhiều người ái ngại rỉ tai bà nên nhờ người làm "dịch vụ" cho khỏe nhưng khi hỏi quanh, biết chi phí vượt quá khả năng tài chính của gia đình, bà D. đành bất lực.

Trường hợp như bà D. rất nhiều. Để được nhận giấy hẹn trả kết quả, người dân phải bỏ rất nhiều thời gian đến cơ quan nhà nước hoàn thành thủ tục hành chính. Không ít trường hợp người dân gặp phải thái độ làm việc hách dịch, những nhiễu của một số cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ khiến họ không hài lòng, phản ánh với báo chí hoặc bày tỏ bức xúc trên các trang mạng xã hội.

Tôi đem câu chuyện này chất vấn người bạn làm cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ Bộ phận Một cửa của một huyện nọ. Bạn tôi than thở, mỗi ngày tiếp nhận, xử lý hàng trăm bộ hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục hành chính.

Hầu như hồ sơ nào cũng sai, cũng thiếu buộc phải chỉnh sửa, bổ sung, người nào cũng yêu cầu được tư vấn kịp thời. Nhân lực thì ít, mà công việc chồng chất, lại áp lực thời gian nên nhiều lúc tối về nuốt cháo không vô, còn bị tai tiếng này nọ. Nếu nhà nước căn cứ đặc thù của từng ngành để điều chỉnh vị trí, công việc, số lượng nhân lực thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn.

Trở lại câu chuyện của Kho bạc Nhà nước huyện Hải Lăng, Giám đốc đơn vị này công nhận có đặc thù tính chất của công việc, nhưng chung quy yếu tố con người vẫn quyết định tất cả. Tại Kho bạc Nhà nước huyện Hải Lăng, nếu hồ sơ trả lại quá một lần thì cán bộ liên quan phải giải trình. Nếu lỗi chủ quan thì bị xử lý tùy theo mức độ, tính chất sự việc.

Vì thế, cán bộ thực thi nhiệm vụ ngoài sự tận tụy với công việc và hết lòng vì dân thì phải tự đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đặt ra. Muốn xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả thì phải lấy người dân làm trung tâm, hướng tới sự hài lòng của người dân.

Kết quả đánh giá về số lần đi lại của người dân tại Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 như sau: có 29,98% người dân, tổ chức chỉ cần đi lại 1 lần là nhận được kết quả dịch vụ (lấy kết quả ngay); 60,08% người dân, tổ chức đi lại 2 lần (1 lần đi nộp hồ sơ và 1 lần đi lấy kết quả).

Số người dân, tổ chức phải đi lại nhiều lần hơn so với quy định để nhận được kết quả dịch vụ là 10,01%, trong đó đi lại 3 lần là 6,75% và từ 4 lần trở lên là 3,26%. Có 61/63 tỉnh, thành phố để xảy ra tình trạng người dân phải đi lại từ 4 lần trở lên để giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng về cải cách hành chính nhà nước, trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính mang tính tổng thể, toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và chỉ đạo triển khai một cách quyết liệt, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

Đặc biệt, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đã cụ thể hóa, khẳng định vị trí trung tâm của người dân trong cải cách hành chính.

Vì thế, các cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình thực thi nhiệm vụ phải lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo để đánh giá chất lượng phục vụ của đơn vị mình, tuyệt đối không được những nhiễu, hạch sách khiến người dân mất lòng tin vào Đảng, Nhà nước.

Nguồn: baoquangtri.vn

QUẢNG NAM: "CHẤM ĐIỂM" NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho biết, việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính được căn cứ vào kết quả xếp hạng công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hồ Quang Bửu đã ký ban hành Văn bản gửi Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số… nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ ở 7 lĩnh vực.

7 lĩnh vực gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện cải cách thủ tục hành chính; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90% trở lên được xếp loại xuất sắc

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho biết, việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính được căn cứ vào kết quả xếp hạng công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm.

Cụ thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá, xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách hành chính phải thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung được quy định và có kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính trong năm đánh giá đạt từ 90% trở lên theo quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền; đồng thời, có tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hẹn dưới 5%.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính phải thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung được quy định và có kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính trong năm đánh giá đạt từ 80% đến dưới 90% theo quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền; đồng thời, có tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hẹn dưới 5%.

Hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính phải thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung được quy định và có kết quả Chỉ số cải cách hành chính trong năm đánh giá đạt từ 65% đến dưới 80% theo quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền.

Không hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính khi thực hiện không đầy đủ, chưa đạt yêu cầu một số nội dung được quy định và có kết quả Chỉ số cải cách hành chính trong năm đánh giá đạt dưới 65% theo quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền.

Về thẩm quyền đánh giá, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đánh giá người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị xã hoặc người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Trước đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính.

Các nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến, quán triệt quan điểm, chủ trương, chính sách về cải cải cách hành chính; các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về cải cách hành chính và những kết quả đạt được; các mô hình, sáng kiến hay, hiệu quả trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Phổ biến, tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2024; việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng về Đề án 06.

Đồng thời, tuyên truyền về cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI)…

Ráo riết kiểm tra công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và công vụ năm 2024 tại các sở và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Thời gian kiểm tra dự kiến thực hiện từ tháng 4 đến tháng 9/2024.

Theo đó, nội dung kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tập trung về việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cải cách hành chính và chuyển đổi số trong năm 2023; việc tổ chức, triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch cải cải cách hành chính năm 2024.

Kiểm tra việc thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về thực hiện các giải pháp để cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số chuyển đổi số…

Đối với kiểm tra chuyên đề, tập trung về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên lĩnh vực y tế; việc tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử.

Kiểm tra công vụ về việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ…

Qua kiểm tra nhằm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giao cho các sở, ngành, địa phương; Đồng thời, rút ra những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều

hành; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ…

Nguồn: vietnamnet.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: ĐỘNG LỰC TỪ CÔNG KHAI, MINH BẠCH

Bằng cách công khai, minh bạch, thực chất, trách nhiệm…, Ủy ban nhân dân phường Xuân Phú, TP. Huế tạo đồng thuận thống nhất trong dân, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

Chúng tôi gặp ông Lê Văn Thuận, tổ dân phố 9, phường Xuân Phú khi ông đang xem các thông tin về các dự án, công trình đầu tư trên địa bàn phường được niêm yết ngay tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Ông Thuận cho biết, các dự án, công trình được đầu tư trên địa bàn; phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; các khoản Nhân dân đóng góp; kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được xét hỗ trợ vốn xây dựng nhà ở; kết quả kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực… trên địa bàn phường ông đều nắm được. "Các thông tin này không chỉ được niêm yết tại phường mà còn có trên Cổng thông tin điện tử, họp tổ dân phố. Các công trình, dự án đầu tư của phường đều thiết thực, nhất là công trình bê tông hóa các tuyến kiệt vừa thuận lợi cho người dân đi lại vừa xây dựng văn minh đô thị, tôi rất đồng tình, ủng hộ", ông Thuận chia sẻ.

Năm 2023, phường Xuân Phú thực hiện đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo kế hoạch đề ra. Trong đó, nhiều chỉ tiêu khó vượt đạt tỷ lệ cao. Cụ thể, phát triển các ngành nghề thương mại dịch vụ tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp ước đạt 89 tỷ đồng, đạt 121,23%; giảm 25 hộ nghèo trong đó chỉ tiêu giao giảm 14 hộ; vượt kế hoạch trong thực hiện chỉ tiêu xây dựng tuyến đường, tuyến kiệt. Cùng với đó, phường thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; công tác cải cách hành chính được cải thiện, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn vượt chỉ tiêu đề ra.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Xuân Phú Nguyễn Thị Thu Hương cho biết: Thành công đó là nhờ phường đã phát huy được vai trò chủ thể của người dân theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Theo bà Hương, quyết định của cấp ủy, chính quyền có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của phường nói chung và của từng người dân nói riêng. Vì vậy, mọi quyết định, chính sách liên quan đến người dân, phường đều bàn bạc công khai dân chủ để người dân được bày tỏ quan điểm. Lãnh đạo phường kịp thời nắm bắt và có những điều chỉnh phù hợp; đảm bảo sau khi quyết định chính được ban hành sẽ đạt hiệu lực, hiệu quả và sát với thực tế nhất; nhờ vậy, tạo được sự đoàn kết, đồng thuận, ủng hộ cao trong dân.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương chia sẻ: Để đảm bảo người dân dễ dàng tiếp cận mọi thông tin về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn phường, Ủy ban nhân dân phường niêm yết kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm; dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên; các khoản huy động Nhân dân đóng góp… tại trụ sở Ủy ban nhân dân, nhà văn hóa các tổ dân phố. Ngoài ra, tập trung tuyên truyền đến người dân thông qua hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử, lồng ghép trong hội nghị của các đoàn thể, chi bộ, tuyên truyền lưu động đến các ngõ xóm. Phường cũng tổ chức các buổi sinh hoạt cộng đồng ở tổ dân phố, đối thoại với người dân, doanh nghiệp nhằm giải trình các vướng mắc của người dân.

Bên cạnh đó, chính quyền phường Xuân Phú thực hiện tốt tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo một cửa, một cửa liên thông cũng như tiếp công dân, kịp thời xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tăng cường đối thoại, trách nhiệm giải trình của chính quyền đối với người dân, trong đó lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo hiệu quả phục vụ hành chính. Đồng thời, với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng đội ngũ chuyên môn có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi công vụ.

Phường Xuân Phú là một trong 6 phường, xã trên địa bàn tỉnh được ban tổ chức đánh giá và công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc phối hợp tổ chức, chọn phỏng vấn ngẫu nhiên người dân làm căn cứ để công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh từ 4 năm nay.

Nguồn: baothuathienhue.vn

BÌNH THUẬN: HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 20/5/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tổ chức Hội nghị trực tuyến báo cáo phân tích Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Xanh (PGI) năm 2023 của tỉnh.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Bình Thuận đạt 81,87/100 điểm - Chỉ số đạt 81,87%, xếp thứ 61/63 tỉnh, thành, tăng 2,42% và giảm 01 bậc so năm 2022 (Chỉ số trung bình cả nước 86,79% và cao nhất là tỉnh Quảng Ninh đạt 92,18%). Trong đó, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 của tỉnh Bình Thuận đạt 7,94/10 điểm - Chỉ số đạt 79,4%, xếp thứ 56/63 tỉnh, thành, tăng 6,5% và tăng 07 bậc so năm 2022.

Có 03/9 nội dung tăng thứ bậc so với năm 2022, gồm: Cải cách thể chế (tăng 04 bậc); Cải cách thủ tục hành chính (tăng 07 bậc) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (tăng 7 bậc).

Có 06/9 nội dung giảm thứ bậc so năm 2022, gồm: Về công tác chỉ đạo điều hành; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ công chức; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Tác động của Chỉ số cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận.

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Bình Thuận đạt 42,47/80 điểm - xếp thứ 29/63 tỉnh, thành (giảm 2,07 điểm và giảm 22 bậc so với năm 2022), thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao.

Có 3/8 chỉ số nội dung có điểm số đạt được từ 65% đến 80% điểm số tối đa: "Cung ứng dịch vụ công" đạt 76,4%, "Thủ tục hành chính công" đạt 72,9%, "Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công" đạt 67,6%.

Có 2/8 chỉ số nội dung có điểm số đạt được từ 50% đến dưới 65% điểm số tối đa: "Tham gia của người dân ở cấp cơ sở" đạt 51,9%, "Công khai, minh bạch" đạt 50%.

Có 3/8 chỉ số nội dung có điểm số đạt được dưới 50% điểm số tối đa: "Quản trị điện tử" đạt 30%, "Quản trị môi trường" đạt 33,8%, "Trách nhiệm giải trình với người dân" đạt 42,2%

Tại Hội nghị, qua Báo cáo của Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến phát biểu của các đại biểu dự họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận Đoàn Anh Dũng có ý kiến chỉ đạo như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ghi nhận sự nỗ lực cố gắng của các, cấp các ngành trong công tác cải cách hành chính. Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Bình Thuận đã được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; Tuy nhiên: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có tăng điểm, tăng bậc nhưng chưa bền vững, vẫn mất điểm ở nhiều tiêu chí không đáng mất, chúng ta có thể làm được; Các chỉ số về cải cách hành chính, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước còn thấp. Công tác phối hợp công tác giữa các sở, ban, ngành, địa phương còn chưa chặt chẽ, chưa kịp thời; nhiều khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư vẫn chưa được tháo gỡ kịp thời, trong đó có nhiều vướng mắc tồn đọng kéo dài nhiều năm nay nhưng vẫn chưa được giải quyết, gây bức xúc trong các doanh nghiệp; lĩnh vực đất đai vẫn là điểm nghẽn lớn nhất chưa được cải thiện; hời gian giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với quy định là vướng mắc mà nhiều doanh nghiệp và người dân trong tỉnh thường gặp phải nhất...

Trong thời gian tới, để cải thiện và nâng cao kết quả các chỉ số, thứ hạng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận yêu cầu các sở, ngành, địa phương rút kinh nghiệm, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế nêu trên và tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, các sở, ngành, địa phương, nhất là người đứng đầu phải tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Chúng ta phải coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển của tỉnh nhà, góp phần thực hiện thành công chủ đề năm 2024, đó là "Nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp". Với quan điểm xuyên suốt là "Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp", tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Hai là, các cấp lãnh đạo từ tỉnh cho đến các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với các nhà đầu tư. Định kỳ hàng tháng tiếp nhận và tổng hợp các khó

khăn vướng mắc của doanh nghiệp để xem xét giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời. Trên tinh thần khó đâu gỡ ở đó, vướng cấp nào cấp đó phải giải quyết; đồng thời, thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc các kết luận, cam kết sau khi đối thoại với doanh nghiệp.

Ba là, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải tiên phong, năng động, sáng tạo, khắc phục thói quen, phương thức, lề lối cũ để duy trì những kết quả tốt đã đạt được và cải thiện các chỉ số của tỉnh, của đơn vị còn thấp.

Bốn là, căn cứ kết quả điểm số, xếp hạng các chỉ số năm 2023 của tỉnh (kèm theo các Báo cáo phân tích các Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Xanh (PGI)), các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục duy trì các nội dung, tiêu chí có kết quả đạt điểm cao. Đồng thời, khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công rõ trách nhiệm, giao nhiệm vụ cụ thể để tập trung cải thiện kịp thời các tiêu chí không đạt điểm, giảm điểm, giảm thứ hạng liên quan đến lĩnh vực của ngành, địa phương mình quản lý, theo dõi, thực hiện để khắc phục ngay trong năm 2024.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận

PHÚ YÊN: NỖ LỰC NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã ban hành Kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Phú Yên năm 2024.

Theo kế hoạch này, các sở, ban ngành, địa phương tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như: tăng cường công tác chỉ đạo cải cách hành chính, thực hiện đánh giá thường xuyên kết quả đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; triển khai các chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đảm bảo thời gian theo quy định của trung ương và của tỉnh.

Đồng thời, tập trung nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thực chất, cải thiện mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; tuyên truyền nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về trách nhiệm tham gia cải cách hành chính, trách nhiệm phục vụ Nhân dân; tuyên truyền hướng dẫn người dân hiểu, đồng hành thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định cụ thể các tồn tại, hạn chế và trách nhiệm trong từng lĩnh vực của từng cơ quan, đơn vị để có giải

pháp kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện từ đó cải thiện các nội dung đảm bảo từng lĩnh vực năm 2024 đều tăng điểm hơn so với năm 2023.

Lưu ý, việc khắc phục các tồn tại, hạn chế, cải thiện và nâng cao các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên đạt 85,39%, xếp vị thứ 52/63, tăng 9,4 điểm và tăng 11 bậc so với năm 2022; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 79,66%, xếp vị thứ 51/63, tăng 1,71 điểm và giảm 3 bậc so với năm 2022.

Nguồn: baophuyen.vn

BÌNH PHƯỚC: TIẾP TỤC NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bình Phước vừa ban hành Công văn số 1877/BCĐCCHC về nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Tại Hội nghị ngày 08/05/2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bình Phước đã phân tích, đánh giá kết quả các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Bình Phước. Theo đó, các chỉ số đều tăng so với năm 2022 như: Chỉ số cải cách hành chính đạt 88,01%, tăng 3,54%; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 76,08%, tăng 0,03%; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đạt 39,953/80 điểm, tăng 0,018 điểm. Trong đó, Chỉ số cải cách hành chính đạt thứ hạng cao và đứng thứ 21/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh chưa đạt như mong đợi.

Do đó, để tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phát huy những kết quả đạt được, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế từ kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, góp phần nâng cao hài lòng của người dân, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bình Phước yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước giao tại Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Căn cứ kết quả phân tích Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Bình Phước

tại Báo cáo số 75/BC-SNV ngày 15/4/2024, Báo cáo số 89/BC-SNV ngày 04/5/2024 và Báo cáo số 90/BC-SNV ngày 04/5/2024 của Sở Nội vụ, cần tiếp tục phát huy những kết quả đạt được. Đồng thời, rà soát những tồn tại, hạn chế thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương để khẩn trương ban hành kế hoạch khắc phục, cải thiện những chỉ số còn thấp. Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính, kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân để có sự nhìn nhận, đánh giá tốt hơn về nỗ lực của các cấp chính quyền trong cải cách hành chính.

Quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; chủ động nghiên cứu, thí điểm hoặc nhân rộng các mô hình cải cách mới có hiệu quả, phù hợp với phạm vi, thẩm quyền. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng người dân, tổ chức tại Bộ phận Một cửa, trực tuyến trên dịch vụ công để nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, kịp thời khắc phục góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, nâng cao kết quả các chỉ số.

Đối với việc điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính, đối tượng là các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo cấp sở và tương đương; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước giao Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phổ biến, quán triệt, theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi khảo sát năm 2024 thực hiện khảo sát trực tuyến đảm bảo theo thời gian quy định. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước có trách nhiệm tuyên truyền đến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện điều tra xã hội học để nhìn nhận tích cực hơn về thành quả, sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm phản ánh các thông tin chính xác, khách quan cải thiện, nâng cao kết quả khảo sát, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý thuộc phạm vi thực hiện điều tra xã hội học phản ánh các thông tin chính xác, khách quan nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính.

Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nâng cao các chỉ số. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024 phấn đấu tăng thứ hạng từ 5 đến 7 bậc tại lĩnh vực cải cách chế độ công vụ, công chức (năm 2023 đứng thứ 46/63 tỉnh, thành phố). Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được tại lĩnh vực chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính (năm 2023 đứng thứ 29/63 tỉnh, thành phố) và lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy (năm 2023 đứng thứ 26/63 tỉnh, thành phố). Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành 100% Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác chuyển đổi số theo tiến độ đề ra; tăng cường kiểm tra đột xuất, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính...

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

LONG AN: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sở Tài nguyên và Môi trường khắc phục các vướng mắc, tồn tại, tập trung thực hiện tốt các phương hướng, giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An.

Đồng bộ trên tất cả nội dung

Theo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Võ Minh Thành, công tác cải cách hành chính tại đơn vị có sự lãnh, chỉ đạo chặt chẽ, xuyên suốt. Nhờ vậy, công tác này được triển khai, thực hiện đồng bộ trên tất cả các nội dung, cụ thể: Trong quy trình xử lý, giải quyết văn bản đến, quy trình ký, ban hành văn bản đi, đơn giản hóa, chuẩn hóa thể thức văn bản của Sở; xử lý các hồ sơ thủ tục hành chính đang tạm dừng để tiếp tục giải quyết;...

Công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm, chú trọng bằng nhiều hình thức: Tổ chức tập huấn phổ biến Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Sở chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ tốt công tác quản lý và đạt một số kết quả: thủ tục hành chính đã được minh bạch và đang được rà soát, góp phần tích cực vào việc giảm phiền hà trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức, doanh nghiệp, tiết kiệm trong chi phí quản lý hành chính,...

Bên cạnh đó, đội ngũ công chức, viên chức được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Sở đã triển khai, thực hiện cơ chế quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định. Công tác cải cách hành chính của Sở đang từng bước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An.

Theo bà Nguyễn Thị Hằng (thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ), hiện nay, việc giải quyết hồ sơ đất đai cho người dân tại địa phương cơ bản nhanh chóng, chính xác; giảm các thủ tục rườm rà, tốn kém. Chúng tôi cảm thấy hài lòng trong cách giải quyết hồ sơ cho người dân so với trước đây.

Còn ông Trần Văn Hoàng (xã Tân Bình, huyện Tân Trụ) chia sẻ: “Hồ sơ liên quan đất đai của người dân trên địa bàn được giải quyết kịp thời, không còn trễ hẹn như trước. Các thủ tục hành chính cũng được niêm yết công khai, đầy đủ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã để người dân theo dõi, nắm bắt. Điều này, giúp chúng tôi chủ động hơn trong việc tiếp cận các vấn đề liên quan. Đặc biệt, trong giải quyết hồ sơ đất đai cho người dân, cán bộ phụ trách thông tin đầy đủ, giải thích tường tận, cụ thể, làm việc nhiệt tình, chúng tôi đánh giá cao.

Hy vọng, thời gian tới, cách làm việc này tiếp tục được duy trì, phát huy. Tôi cũng kiến nghị các cấp quan tâm, hỗ trợ, hướng dẫn người dân cách tra cứu, theo dõi thông tin liên quan trên điện thoại thông minh, nhất là các thông tin về quy hoạch, đất đai,...”.

Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Trụ Đặng Minh Tân cho biết: Thực hiện theo chỉ đạo từ cấp trên, các thủ tục liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện được triển khai đúng quy định. Một số thủ tục được rút ngắn thời gian giải quyết, nhiều năm liền, các hồ sơ về tài nguyên và môi trường được giải quyết 100%, không có tình trạng trễ hẹn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, quản lý nhà nước lĩnh vực chuyên ngành.

"Công tác cải cách hành chính tại đơn vị có sự lãnh, chỉ đạo chặt chẽ, xuyên suốt. Nhờ vậy, công tác này được triển khai, thực hiện đồng bộ trên tất cả các nội dung, cụ thể: Trong quy trình xử lý, giải quyết văn bản đến, quy trình ký, ban hành văn bản đi, đơn giản hóa, chuẩn hóa thể thức văn bản của Sở; xử lý các hồ sơ thủ tục hành chính đang tạm dừng để tiếp tục giải quyết;...", Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Võ Minh Thành chia sẻ.

Tập trung khắc phục những hạn chế, vướng mắc

Thông tin từ Sở Tài nguyên và Môi trường, bên cạnh những kết quả đã đạt, Sở vẫn tồn tại, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, trong đó, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền còn trễ hạn. Nguyên nhân là trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường gặp nhiều vướng mắc. Đơn cử việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: Luật Đất đai năm 2013 quy định áp dụng giá đất bảng giá và giá đất cụ thể khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai cũng như trong công tác kê biên, bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Vô hình trung, hiện nay có 2 loại giá tồn tại song song trong công tác định giá đất (giá đất theo bảng giá và giá đất theo thị trường). Điều này dẫn đến rất nhiều hạn chế trong công tác xác định giá đất như tạo giá đất ảo, gây khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng do tâm thế chờ giá sau cao hơn giá trước.

Đồng thời, các phương pháp xác định giá đất cụ thể chưa được quy định cụ thể, còn mang tính định tính chưa có tính định lượng dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện (cùng một thửa đất nhưng mỗi đơn vị tư vấn khác nhau sẽ đưa ra giá đất khác nhau) dẫn đến những khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến giá đất.

Ngoài ra, các hạn chế, tiêu cực, xử lý cán bộ thời gian qua liên quan rất nhiều đến công tác định giá đất nguyên nhân từ việc xác định giá đất cụ thể.

Về định giá đất, hiện nay, theo pháp luật về đất đai còn rất nhiều bất cập trong việc thu thập thông tin xác định giá đất, các phương pháp xác định giá đất theo quy định của pháp luật hiện hành còn mang tính định tính, chưa có tính định lượng, vì vậy trong quá trình xác định giá đất bồi thường, xác định giá đất để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai còn nhiều khó khăn, bất cập trong việc thu thập thông tin để đưa ra giá đất cụ thể, từ đó dẫn đến việc khiếu nại, khiếu kiện, so bì trong công tác xác định giá đất gây khó khăn cho công tác bồi thường và thực hiện nghĩa vụ tài chính khi sử dụng đất.

Về tư vấn xác định giá đất, các đơn vị tư vấn giá đất có tâm lý e ngại không nộp hồ sơ tham gia dự thầu nên rất khó để Sở lựa chọn được đơn vị tư vấn giá đất để xác định giá đất cụ thể, vì vậy thời gian thủ tục đất đai bị kéo dài,...

Theo ông Võ Minh Thành, để phát huy các ưu điểm về công tác cải cách hành chính và khắc phục các tồn tại, hạn chế, thời gian tới, Sở tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, Sở tiếp tục khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2023, tăng cường kiểm tra các đơn vị trực thuộc Sở trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Sở đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, điều động, luân chuyển công chức, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Sở; thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, tinh thần trách nhiệm cho công chức, viên chức và người lao động gắn với việc rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện chế độ công vụ, cải cách hành chính; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ nội dung công việc nhằm khắc phục tốt việc giải quyết hồ sơ trễ hẹn; tập trung công tác thể chế, khẩn trương tổ chức thực hiện hoàn thành tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực đất đai, môi trường; tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện các thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bên cạnh đó, Sở thường xuyên rà soát, cập nhật thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; tiếp tục chỉ đạo tăng cường trao đổi, phát hành văn bản điện tử và ký số văn bản điện tử đối với đơn vị trực thuộc để nâng tỷ lệ chung của Sở;...

Nguồn: baolongan.vn

SÓC TRĂNG: SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, Sở Giao thông vận tải thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của sở. Sở còn tiếp tục thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thời gian giải quyết các thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải từ 10 - 33,3%.

Bộ phận Một cửa của Sở Giao thông vận tải vừa thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ hành chính cho công dân, vừa thực hiện hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến một phần, toàn trình và sử dụng tài khoản định danh điện tử. Sở Giao thông vận tải thường xuyên có văn bản tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt việc thực hiện đăng ký và tiếp nhận các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nhân viên tại Bộ phận Một cửa của sở hướng dẫn người dân cài đặt và thực hiện việc giao, nhận hồ sơ trực tuyến, cung cấp số điện thoại đường dây nóng hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khi gặp khó khăn trong quá trình đăng ký. Từ đầu năm 2024 đến nay, sở đã tiếp nhận 16.213 hồ sơ, trong đó có 1.245 hồ sơ trực tuyến…

Đoàn kiểm tra đánh giá cao công tác chuẩn bị của sở và việc triển khai thực hiện cải cách hành chính theo nhiệm vụ được giao của sở, nhất là việc ban hành kế hoạch cải cách hành

chính, kiểm soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát văn bản quy phạm pháp luật... Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của Sở Giao thông vận tải có một số hạn chế cần sớm khắc phục trong thời gian tới.

Nguồn: baosoctrang.org.vn

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ BẦU CỬ NHẰM NÂNG CAO HƠN NỮA CHẤT LƯỢNG ĐẠI BIỂU DÂN CỬ VÀ BẢO ĐẢM TỐT HƠN QUYỀN BẦU CỬ CỦA NHÂN DÂN

Từ năm 1946 đến nay, các quy định của pháp luật về bầu cử ở nước ta được hình thành, sửa đổi, bổ sung và ngày càng hoàn thiện hơn. Các bước tiến hành từ khâu chuẩn bị, tổ chức triển khai thực hiện cho đến khi kết thúc đã có những quy định toàn diện, bảo đảm để các cuộc bầu cử được diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm.

Pháp luật về bầu cử ở nước ta được hình thành, sửa đổi, bổ sung và ngày càng hoàn thiện

Đánh giá chế độ bầu cử của một quốc gia phát triển, tiến bộ đến đâu, ở mức độ nào thì cần nhìn vào sự hoàn thiện, đồng bộ của hệ thống pháp luật, mà trước tiên là pháp luật về bầu cử của quốc gia đó. Quyền bầu cử là quyền cơ bản của công dân, vì vậy, nhiều nước trên thế giới, trong đó bao gồm cả Việt Nam đã Hiến định quyền này và coi đây là quyền bất khả xâm phạm, là quyền chính trị thiêng liêng nhất của mỗi công dân.

Để chế độ bầu cử hoàn thiện và đi vào cuộc sống nếu chỉ dừng lại ở việc ghi nhận quyền này trong Hiến pháp là chưa đủ mà còn phải có các cơ chế hữu hiệu bảo đảm thực thi quyền này trên thực tế. Ở mỗi quốc gia, cơ chế bảo đảm thực thi chế độ bầu cử có những đặc điểm khác nhau, phụ thuộc vào các điều kiện đặc thù về kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, dân tộc, lịch sử chính trị... và trình độ phát triển về pháp luật, ý thức pháp luật...

Tuy nhiên, các quốc gia đều luôn hướng tới xây dựng một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử hoàn chỉnh, thống nhất, phù hợp, không chồng chéo, mâu thuẫn, là cơ sở pháp lý để thực thi một cách có hiệu quả chế độ bầu cử. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật với tầm nhìn tổng thể, dài hạn, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quy định của Hiến pháp, thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành quy định của luật. Cụ thể là: phải xác định rõ vị trí pháp lý, vai trò, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, nhất là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức phụ trách công tác bầu cử; về quyền và nghĩa vụ của cử tri; về tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; về nguyên tắc bầu cử; về trình tự, thủ tục, cách thức tiến hành bầu cử,... Các quy định trong các văn bản pháp luật phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, chính xác, rõ ràng, cụ thể, ổn định, dễ hiểu, dễ áp dụng, đồng thời phải thống nhất với cả hệ thống pháp luật. Văn bản pháp luật về bầu cử không chỉ thống nhất nội tại với nhau mà còn phải bảo đảm đồng bộ, nhất quán với toàn bộ hệ thống pháp luật hiện hành, nhất là các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước.

Ngoài ra, đối với các quy định của luật chưa thể thực hiện ngay được, cần phải có văn bản hướng dẫn, nhất thiết phải khẩn trương ban hành kịp thời để bảo đảm hiệu lực đồng bộ, cùng lúc với văn bản luật, hạn chế đến mức tối đa việc đã có các quy định nhưng chỉ dừng lại ở những nguyên tắc mà chưa thể áp dụng được ngay trên thực tế. Điều này sẽ làm mất đi tính hiệu lực, hiệu quả của các văn bản pháp luật, dẫn đến tình trạng quy định "treo", ảnh hưởng đến chất lượng các cuộc bầu cử. Nói tóm lại, để bầu cử có thể diễn ra thuận lợi, hiệu quả, dân chủ,

chế độ bầu cử ngày càng phát triển, hoàn thiện thì cần có một hệ thống pháp luật đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ, bảo đảm có thể thực hiện một cách tốt nhất quyền bầu cử của cử tri.

Trong hoàn thiện chế độ bầu cử cả về thể chế và thực thi pháp luật, việc đề cao vai trò, tính tối thượng của Hiến pháp, pháp luật là tất yếu khách quan. Việc nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, gắn với tăng cường tổ chức tốt việc thi hành pháp luật, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là những đòi hỏi bức thiết. Tinh thần thượng tôn pháp luật cùng với một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ sẽ là điều kiện, cơ sở cho việc xây dựng và thực thi chế độ bầu cử thực sự dân chủ; bảo đảm thực hiện trên thực tế chủ quyền nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

Từ năm 1946 đến nay, các quy định của pháp luật về bầu cử ở nước ta được hình thành, sửa đổi, bổ sung và ngày càng hoàn thiện hơn. Các bước tiến hành từ khâu chuẩn bị, tổ chức triển khai thực hiện cho đến khi kết thúc đã có những quy định khá cụ thể, toàn diện, bảo đảm để các cuộc bầu cử được diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm. Triển khai thực hiện các quy định về bầu cử, công tác lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của các cơ quan Trung ương; sự nỗ lực, tích cực, sát sao trong tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và sự tham gia tích cực của cử tri cả nước đã góp phần tạo nên sự thành công của các cuộc bầu cử.

Một số giải pháp đổi mới nhằm tiếp tục hoàn thiện chế độ bầu cử ở Việt Nam

Trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng với việc hoàn thiện các quy định về đại biểu thì việc nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về bầu cử bao gồm các vấn đề về nguyên tắc bầu cử, quyền bầu cử, ứng cử, cơ cấu, tiêu chuẩn, phương thức lựa chọn, giới thiệu, hiệp thương, thủ tục bầu cử, bảo đảm tính đại diện, tính quyền lực của Nhân dân và chất lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân… là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Quốc hội, Hội đồng nhân dân cần có cơ cấu, thành phần đại biểu có chất lượng cao, phù hợp với vị trí, vai trò và chức năng của Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải là người thực sự có phẩm chất, năng lực và điều kiện tham gia thực hiện các nhiệm vụ to lớn của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đặc biệt là cần có đủ người để tham gia thiết thực vào hoạt động của các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Hội đồng nhân dân và để bố trí đại biểu hoạt động chuyên trách. Bên cạnh vấn đề về trình độ, năng lực, các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân còn phải là những người có phẩm chất chính trị tốt, trong sạch, có bản lĩnh, kiên định, có quan điểm đúng đắn và dám đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và luôn lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cử tri, Nhân dân, luôn gần gũi với Nhân dân.

Quốc hội cần có cơ cấu, thành phần đại biểu tiêu biểu cho các giai tầng, thành phần và các dân tộc, bao gồm đại biểu của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, đại diện của các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, các hiệp hội, doanh nghiệp..., có tỷ lệ hợp lý đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số, là phụ nữ và người ngoài Đảng. Ngoài ra, để bảo đảm tính kế thừa, tính chuyên nghiệp trong hoạt động của

đại biểu Quốc hội giữa các khóa Quốc hội thì mỗi cuộc bầu cử khóa mới nên có số đại biểu Quốc hội khóa trước tái cử khoảng từ 40 đến 60% tổng số đại biểu Quốc hội.

Pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội được hoàn thiện phải phát huy được dân chủ trong việc giới thiệu lựa chọn và hoàn thiện cơ chế sao cho trên thực tế người dân, cử tri có điều kiện đi bầu được các đại biểu thực sự có tầm, vừa đại diện cho lợi ích của Nhân dân cả nước, vừa kết hợp hài hòa với lợi ích của cử tri ở đơn vị bầu cử mà người đó là đại biểu.

Một là, về quyền bầu cử, quyền ứng cử của công dân: Việc hoàn thiện pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội ở Việt Nam theo hướng mở rộng phạm vi lựa chọn của cử tri bằng việc tăng đáng kể số người ứng cử cho mỗi đơn vị bầu cử so với hiện nay, quy định cụ thể trình tự, thủ tục tự ứng cử để tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền này một cách tự do, bình đẳng là phù hợp với xu thế chung của các nước trên thế giới trong điều kiện hội nhập và tăng cường hơn nữa nền dân chủ ở Việt Nam. Đây có thể được coi là bước ngoặt đột phá trong pháp luật về bầu cử, góp phần bảo đảm trên thực tế các điều kiện để công dân có thể thực hiện tốt hơn quyền về chính trị đã được Hiến pháp quy định.

Đồng thời, đây cũng là yếu tố quan trọng để Nhân dân, cử tri lựa chọn được người có đầy đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực, bản lĩnh, trình độ và tầm hiểu biết để tham gia vào Quốc hội. Vì vậy, cần quy định cụ thể ngay trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân số dư hợp lý của mỗi đơn vị bầu cử chứ không nên chỉ quy định chung như hiện nay là nhiều hơn số đại biểu được bầu. Theo đó, số dư cần được quy định theo hướng tối thiểu phải bằng số đại biểu Quốc hội được bầu. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I năm 1946 đã cho chúng ta nhiều kinh nghiệm về số dư của mỗi đơn vị bầu cử, theo đó cử tri có điều kiện rộng rãi, thuận lợi trong việc lựa chọn đại biểu mà mình muốn bầu.

Việc quy định một cơ chế hợp lý mang tính cởi mở với tính khả thi cao để người tự ứng cử có điều kiện thuận lợi thực hiện quyền của mình là thể hiện rõ nét nhất chủ trương mở rộng dân chủ trong bầu cử ở Việt Nam. Đây là vấn đề cần sớm được hoàn thiện, bảo đảm để người tự ứng cử có các điều kiện trong việc nộp hồ sơ, hiệp thương, ghi tên vào danh sách, vận động tranh cử, lấy ý kiến cử tri nơi công tác, nơi cư trú được bình đẳng, thuận lợi như những ứng cử viên khác được giới thiệu ứng cử.

Hai là, vấn đề tiêu chuẩn, cơ cấu đại biểu: Trong những năm gần đây, Quốc hội, Hội đồng nhân dân đã thực sự trở thành nơi để cử tri và Nhân dân cả nước gửi gắm niềm tin và nguyện vọng của mình. Kết quả này do nhiều nguyên nhân, trong đó có phần đóng góp quan trọng của các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong điều kiện hiện nay và những năm tới, để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các cơ quan dân cử, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thì việc lựa chọn những đại biểu thực sự có đức, có tài, có tâm được coi là điều kiện tiên quyết để góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước, tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân là yêu cầu khách quan đang được đặt ra. Theo đó, vấn đề tiêu chuẩn và cơ cấu phải được đặc biệt quan tâm trong các cuộc bầu cử để họ có đủ năng lực và điều kiện thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đại biểu của mình.

Về tiêu chuẩn đại biểu: Trong công tác cán bộ, tiêu chuẩn được hiểu là một hệ thống các tiêu chí về phẩm chất, trình độ, năng lực, bản lĩnh, kinh nghiệm công tác của người cán bộ cần có để hoàn thành nhiệm vụ ở từng cương vị công tác. Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ nói chung cũng như về tiêu chuẩn cán bộ nói riêng đã được quy định trong các văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Luật Tổ chức Quốc hội (Điều 22) đã quy định về tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội.

Vấn đề tiêu chuẩn đối với đại biểu Quốc hội được đặt ra trên các mặt: phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, các phẩm chất gắn với hoạt động của người đại biểu và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Quốc hội mới dừng lại ở mức độ định tính mang tính nguyên tắc. Đây là những quy định chung, đã đặt ra được những yêu cầu cơ bản cần thiết phải có đối với mỗi công dân khi tham gia làm đại biểu. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu hoàn thiện về tiêu chuẩn, vấn đề này cần được quy định cụ thể hơn nữa, mang tính định lượng và đối với từng đối tượng cụ thể làm cơ sở vững chắc và minh bạch cho việc lựa chọn để bầu đại biểu dân cử.

Như vậy, để có thể trở thành đại biểu dân cử, về mặt pháp lý, phải căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu đã được quy định trong Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; bên cạnh đó còn phải căn cứ vào tiêu chuẩn với cán bộ đã được quy định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, nhất là khả năng thực tế của từng người khi tham gia. Tiêu chuẩn đại biểu là một tiêu chí quan trọng gắn liền với Nhân thân là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đại biểu. Ở đây, một điểm cần lưu ý là khi đã trở thành đại biểu cần phải tham gia bàn luận những vấn đề rộng lớn, mang tầm của cả nước hoặc của địa phương, những vấn đề mới và khó, có tác động đến toàn xã hội, đó là những vấn đề vừa đòi hỏi lý luận vừa cần đến thực tiễn, khác rất nhiều với công việc lâu nay họ đang từng đảm nhiệm. Do đó, tiêu chuẩn đại biểu là một căn cứ quan trọng để cử tri có cơ sở lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử hoặc tự ứng cử, bầu cử.

Về định hướng lớn về cơ cấu trong những nhiệm kỳ tới cần thực hiện quyết liệt chủ trương đã được nêu ra ngay từ khi ban hành Hiến pháp năm 1992 là cần phải giảm đáng kể số lượng các đại biểu Quốc hội đang làm việc trong các cơ quan hành pháp và tư pháp (đại biểu không chuyên trách) cùng với đó là khẩn trương tăng cường tỷ lệ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

Về quan hệ giữa tiêu chuẩn, cơ cấu đại biểu: Tiêu chuẩn và cơ cấu đại biểu có mối quan hệ biện chứng với nhau, là yêu cầu khách quan nhằm bảo đảm mục tiêu, hiệu quả hoạt động. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu đại biểu vừa đáp ứng tính truyền thống trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội Việt Nam, vừa hướng tới giải quyết những yêu cầu của công cuộc đổi mới đã và đang đặt ra cho Quốc hội.

Ba là, về hiệp thương lựa chọn, giới thiệu ứng cử viên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể phải vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện quyền làm chủ xây dựng Nhà nước, trước hết là bầu ra cơ quan dân cử (Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp) một cách thực sự dân chủ, thông qua việc giới thiệu người ứng cử, tổ chức hiệp thương dân chủ, tuyên truyền vận động bầu cử; kiên quyết khắc phục lối dân chủ hình thức, làm thay Nhân dân. Trong quy trình hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ứng cử phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng,

thông qua việc phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể quần chúng để phát huy quyền làm chủ thực sự của Nhân dân là vấn đề có ý nghĩa then chốt. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, do đó, tổ chức này có nhiệm vụ rất quan trọng trong công tác bầu cử.

Bốn là, về đơn vị bầu cử. Như trên đã trình bày, nguồn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân là rất đa dạng, phong phú bao gồm đại diện của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước ở Trung ương và ở địa phương, đơn vị lực lượng vũ trang, các tổ chức kinh tế, các hiệp hội. Do đó, cách thức tổ chức đơn vị bầu cử theo đơn vị hành chính như hiện nay chỉ phù hợp với việc cử tri ở nơi đó bầu ra người đại diện của mình là những người cư trú và làm việc tại địa phương. Vì tính chất đại diện quyền lực nhà nước trước hết phải gắn với các đảng chính trị, các nhóm xã hội, cộng đồng dân cư, một lãnh thổ nhất định. Cơ chế gửi các ứng cử viên do Trung ương giới thiệu về các đơn vị bầu cử ở địa phương đang đặt ra nhiều vấn đề cần được nghiên cứu hoàn thiện.

Theo đó, cần nghiên cứu quy định bổ sung các tiêu chí cụ thể về phân chia đơn vị bầu cử và phân bổ người ứng cử theo đơn vị bầu cử; quy định cơ chế kiểm tra, giám sát để bảo đảm sự bình đẳng khi phân bổ, công bố danh sách ứng cử ở từng đơn vị bầu cử để bảo đảm tính công khai, minh bạch cũng như sự bình đẳng giữa các ứng cử viên và nhất là về giá trị pháp lý giữa các lá phiếu của cử tri đi bầu phải thống nhất trong phạm vi cả nước.

Năm là, về số dư ứng cử viên ở mỗi đơn vị bầu cử. Ở các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân gần đây do luật quy định còn quá chung, nên số dư người ứng cử số đại biểu Quốc hội được bầu trong một đơn vị bầu cử có tỷ lệ là khá thấp thường là 1,5 đến 1,6 người trên một đại biểu. Quy định này đã hạn chế đáng kể sự lựa chọn của cử tri. Do đó cần tăng đáng kể số dư ứng cử viên cho mỗi đơn vị bầu cử để tạo điều kiện mở rộng phạm vi lựa chọn của cử tri. Theo đó, số dư ứng cử viên để bầu ở mỗi đơn vị bầu cử ít nhất phải bằng số đại biểu được bầu. Cùng với đó cần bổ sung những quy định về ứng cử viên dự bị để chủ động phòng ngừa các trường hợp bất khả kháng xảy ra, như ứng cử viên đã được lựa chọn của các bước hiệp thương bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn, chết đột xuất hoặc do yêu cầu công tác được phân công nhiệm vụ mới không thể đảm đương nhiệm vụ đại biểu...

Sáu là, về vận động bầu cử. Hiện nay, các quy định về vận động bầu cử còn quá đơn giản, khuôn mẫu và cứng nhắc. Việc vận động bầu cử đơn thuần chỉ là sự phát biểu, báo cáo dự kiến chương trình hoạt động nếu được trúng cử. Trên thực tế, đây là một hoạt động mang tính rất hình thức, tốn kém mà không đem lại hiệu quả như mong muốn. Theo đó, không có sự cạnh tranh để làm rõ phẩm chất, trình độ, năng lực, quá trình tu dưỡng, rèn luyện và bản lĩnh của mỗi ứng cử viên để cử tri có điều kiện cân nhắc, đánh giá, lựa chọn cả trong Hội nghị hiệp thương và khi tiến hành bầu. Do đó, cần bổ sung những quy định cụ thể về vấn đề này theo hướng có vận động bầu cử, có tranh luận, tranh cử để thực sự vận động bầu cử có tính cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng cử viên.

Bảy là, các tổ chức phụ trách bầu cử. Cần đổi mới mô hình tổ chức phụ trách bầu cử theo hướng tập trung, thống nhất; bỏ cấp trung gian; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình bầu cử theo từng lĩnh vực công việc trong công tác tổ

chức bầu cử, nhất là trong điều kiện tổ chức đồng thời bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng một thời điểm sẽ tránh được sự chồng chéo khi triển khai nhiệm vụ công bố ngày bầu cử, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, chủ trì tổ chức bầu cử, giám sát bầu cử, bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất và triển khai các công tác chuyên môn về bầu cử. Cần có những quy định để tăng cường kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phụ trách bầu cử thông qua các quy định bắt buộc về tập huấn, học tập nâng kiến thức về bầu cử, pháp luật về bầu cử.

Tám là, về cách thức bỏ phiếu và xác định kết quả bầu cử. Luật bầu cử hiện hành quy định "cử tri phải đến phòng bỏ phiếu và trực tiếp bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu", trừ một số trường hợp theo quy định. Trong điều kiện khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ như hiện nay, cần nghiên cứu quy định các hình thức bỏ phiếu mới phù hợp như bỏ phiếu bằng thư hoặc qua phương tiện điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền bầu cử, nhất là đối với các trường hợp cử tri vì lý do nào đó không thể đến được phòng bỏ phiếu. Nghiên cứu bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức để công dân Việt Nam sinh sống, học tập, làm việc, đầu tư, kinh doanh ở nước ngoài có thể thực hiện quyền bầu cử, ứng cử của mình trên thực tế.

Chín là, về bãi nhiệm đại biểu. Theo quy định hiện hành đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể bị Quốc hội, Hội đồng nhân dân hoặc bị cử tri bãi nhiệm khi họ không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri, nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, cách thức để cử tri bãi nhiệm đại biểu Quốc hội. Cần nghiên cứu để quy định cụ thể ngay trong luật việc thực hiện bãi nhiệm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo hướng Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định tổ chức để cử tri ở đơn vị bầu cử bãi nhiệm đại biểu Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia tổ chức để cử tri ở đơn vị bầu cử bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân khi các đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri, Nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp hiệp thương giới thiệu người ứng cử có thẩm quyền đề nghị xem xét việc bãi nhiệm. Quyền bãi nhiệm đại biểu trên thực tế chỉ thực sự có ý nghĩa khi gắn với quyền khởi xướng, kiến nghị, đề xuất bãi nhiệm của cử tri. Do vậy, cần quy định về phương thức để cử tri thực hiện quyền kiến nghị bãi nhiệm, cách thức tổng hợp ý kiến, tỷ lệ hay số lượng cử tri tối thiểu kiến nghị để một cuộc bãi nhiệm trở thành hiện thực....

TS. Nguyễn Đình Quyền, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp, đại biểu Quốc hội khoá XII, XIII

Nguồn: quochoi.vn

CƠ BẢN HOÀN THÀNH PHÊ DUYỆT VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUẨN BỊ CHO CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Từ ngày 01/7 tới đây, thực hiện cải cách chính sách tiền lương, việc trả lương sẽ theo vị trí việc làm, chức vụ, chức danh của cán bộ lãnh đạo. Như vậy, để xây dựng được hệ thống thang, bảng lương mới, yêu cầu phải hoàn thành được vị trí việc làm. Vậy, cho đến thời điểm này, các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã hoàn thiện ra sao?

Về nội dung này, Phóng viên VOV đã có cuộc phỏng vấn ông Vũ Đăng Minh, Chánh văn phòng Bộ nội vụ.

Phóng viên: Thưa ông, từ ngày 01/7 năm nay, thực hiện cải cách tiền lương và thang bảng lương được tính theo vị trí việc làm. Xin ông có thể cho biết hiện nay, tiến độ hoàn thiện vị trí việc làm của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị được thực hiện như thế nào?

Ông Vũ Đăng Minh: Về việc xây dựng vị trí việc làm để làm cơ sở cải cách tiền lương theo đề án của Ban Chấp hành Trung ương phê duyệt tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7, khóa XIII, đến nay, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã ban hành đầy đủ các Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cụ thể đã ban hành 10 Thông tư. Kết quả tổng hợp đến nay như sau: trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thì có 840 vị trí, vị trí lãnh đạo quản lý chiếm 122 vị trí, công chức chuyên ngành có 656 vị trí, công chức chuyên môn nghiệp vụ dùng chung là có 40 vị trí và các vị trí hỗ trợ phục vụ có 22 vị trí.

Trong các cơ quan thuộc Chính phủ có 31 vị trí chức danh, lãnh đạo quản lý, các vị trí còn lại là nghiệp vụ chuyên môn dùng chung, vị trí hỗ trợ, phục vụ thì áp dụng theo hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, hiện nay, chúng ta xác định là có 599 vị trí, trong đó lãnh đạo quản lý là 110 vị trí, chức danh nghề nghiệp chuyên ngành có 392 vị trí, chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung là 30 vị trí, các vị trí hỗ trợ, phục vụ có 27 vị trí. Đối với cấp xã thì có 11 vị trí, trong đó cán bộ có 11 vị trí và công chức cấp xã là 6 vị trí. Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thì đến nay, cơ bản các Bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Chính phủ.

Phóng viên: Thực tế thời gian qua khi thực hiện đề án vị trí việc làm, các cơ quan, Bộ ngành phản hồi trong quá trình sắp xếp có vướng mắc là giữa vị trí sắp xếp với số lượng biên chế được giao không phù hợp. Một số nơi làm tăng biên chế hoặc cố làm sao vừa với biên chế được giao chứ chưa tinh giản được biên chế. Tổng hợp số liệu vừa qua, vướng mắc này còn tồn tại hay không, thưa ông?

Ông Vũ Đăng Minh: Trước hết là những phản ánh cũng có những cái đúng. Thời gian ban đầu là chúng ta cũng có cái lúng túng nhất định trong việc xây dựng phương pháp xác định vị trí việc làm. Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tổ chức rất nhiều các hội nghị để hướng dẫn, tập

huấn cho các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai xây dựng vị trí việc làm. Việc làm tăng biên chế hoặc chưa đáp ứng được, phải xác định thế này. Đây là chúng ta xác định vị trí việc làm trên cơ sở tổ chức lao động khoa học. Chúng ta phải ấn định một tổ chức này, từ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như vậy thì sẽ có bao nhiêu vị trí công việc cần phải thực hiện. Như vậy thì mới xác định được cần bao nhiêu con người để thực hiện. Tức là vị trí khác mà cái biên chế khác.

Ví dụ như có những vị trí chuyên viên về nghiên cứu xây dựng chính sách, một vị trí đó nhưng có thể một người hoặc nhiều người, chứ không nhất thiết cứ có một vị trí là có một công chức. Ví dụ như có những vị trí, người ta chỉ cần đến một nửa biên chế. Một người có thể 2 vị trí công việc vì nó phụ thuộc vào độ phức tạp công việc, phụ thuộc khối lượng công việc đó. Nhưng vị trí đó phải được xác định rất cụ thể. Cách hiểu của chúng ta lúc đầu nó chưa đúng về mặt khoa học tổ chức lao động cũng như về bố trí sắp xếp nhân sự. Do vậy, tính toán cơ học như thế thì sẽ tăng tổng biên chế so với thực tế. Nếu chúng ta làm tốt việc xác định được chuẩn về mặt vị trí việc làm thì số lượng sẽ bị giảm đi, rõ người, rõ việc, rõ được chức trách, nhiệm vụ của từng người trong vị trí công việc đó. Đây cũng là cơ sở để tái cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao chất lượng hiệu quả của nền công vụ.

Phóng viên: Qua lắng nghe ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện xây dựng vị trí việc làm thời gian qua, ngoài câu chuyện xác định rõ vị trí việc làm, đong đo được số lượng biên chế cụ thể thì các cơ quan còn gặp khó khăn gì trong quá trình này hay không, thưa ông?

Ông Vũ Đăng Minh: Khi thực hiện một chính sách mới thì chắc chắn cũng có những khó khăn, vướng mắc. Đầu tiên vẫn là nhận thức của con người, còn khi làm trên nguyên tắc là vì mục tiêu công việc, vì một tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả thì phải chỉ đích danh là bộ máy này cần bao nhiêu vị trí và cần bao nhiêu con người để vận hành được chức năng, nhiệm vụ của bộ máy đó. Xuất phát từ mục tiêu chung như vậy, tôi nghĩ không có gì là khó cả. Chẳng qua "cấn cá" là câu chuyện đụng chạm chỗ nọ, chỗ kia và bây giờ giải quyết dôi dư thế nào. Khi cho người ta nghỉ thì phải cơ chế, chính sách thế nào mà nó cũng chưa theo kịp hoặc có tình huống chỉ áp dụng được ở cơ quan này mà cơ quan khác thì lại không. Nó không mang tính phổ quát thì không thể xây dựng một chính sách riêng.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ, chúng ta đã có rất nhiều văn bản hướng dẫn rồi. Còn bây giờ, tất nhiên có thể trong thực tiễn, Bộ, ngành này, địa phương kia làm vị trí này có vướng mắc, nó không phải là vấn đề căn bản mà là giải quyết tình huống cụ thể. Chúng tôi thường xuyên giải đáp những ý kiến các Bộ, ngành, địa phương. Theo thống kê của Văn phòng Bộ Nội vụ, đến thời điểm này, các phản ánh của Bộ, ngành, địa phương chúng tôi giải quyết 100% rồi.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

KHÔNG CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ LÃNG PHÍ

Chuyển đổi số trong hoạt động thư viện là cách làm hiệu quả để tiếp cận bạn đọc. Dù là ngành tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ, thế nhưng lĩnh vực này lại đang có dấu hiệu thụt lùi. Vì sao vậy?

Những dấu hiệu hụt hơi

Những năm gần đây, hệ thống các thư viện trong cả nước đã triển khai thực hiện lộ trình chuyển đổi số với nhiều giải pháp và bước đầu ghi nhận những kết quả tích cực. Nhiều thư viện đã phát triển được nguồn dữ liệu số tương đối lớn, như Thư viện Quốc gia Việt Nam đã xây dựng được cơ sở dữ liệu thư mục khoảng 1 triệu biểu ghi.

Với thư viện cấp tỉnh, một số địa phương đã tập trung phát triển dữ liệu số như tài liệu cổ quý, số hóa tài liệu địa chí… Hay, cấp độ thư viện đại học, nhiều trường đã và đang xây dựng tài nguyên thông tin số từ các nguồn học liệu số, học liệu mở, số hóa các tài liệu nội sinh là đề tài nghiên cứu, luận văn, luận án, đề án, báo cáo khoa học, kỷ yếu hội nghị, hội thảo…

Tuy nhiên, dù đã rất nỗ lực và sở hữu một kho tàng tư liệu khổng lồ, thậm chí đã được triển khai từ năm 2000, nhưng đến nay việc chuyển đổi số của ngành Thư viện vẫn đang có dấu hiệu hụt hơi. Ngoài một số điểm đã thực hiện thì nhiều thư viện đến nay mới đang khởi động, thậm chí nhiều đơn vị mới bước đầu tìm tòi, nghiên cứu về chuyển đổi số.

Nói về vấn đề này, Vụ trưởng Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch Kiều Thúy Nga bày tỏ, hạ tầng công nghệ tại phần lớn các thư viện chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số khi hệ thống thiết bị công nghệ còn thiếu, giải pháp công nghệ còn lạc hậu, không đạt chuẩn. Thực tế hiện nay, hệ thống thiết bị phục vụ việc số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu số tại các thư viện còn thiếu, số lượng rất ít, cá biệt có thư viện còn chưa có thiết bị số hóa để sử dụng.

Dẫn chứng từ thực tế, bà Nga cho biết, Thư viện Quốc gia Việt Nam là đơn vị xây dựng được nguồn tài nguyên thông tin số lớn nhất trong cả nước, tuy nhiên theo số liệu thống kê hiện nay trên website, thư viện mới chỉ thực hiện số hóa được khoảng 3% tổng số tên sách và 11,1% tổng số báo, tạp chí hiện có. Bên cạnh đó, hạn chế về tài chính hiện nay khiến các hoạt động chuyển đổi kỹ thuật số bị lùi lại, làm chậm quá trình xây dựng, triển khai kế hoạch vận hành chuyển đổi số tại các thư viện. Một số thư viện lớn trong hệ thống thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành, đa ngành, thư viện đại học đã thực hiện nội dung chuyển đổi số thư viện bằng nguồn kinh phí các dự án đơn lẻ, nhưng nguồn này không được bổ sung thường xuyên, không mang tính bền vững.

Nhiều thư viện duy trì cho có

Có thể thấy, dù số lượng thư viện đang hoạt động trên cả nước hiện nay không nhỏ, nhưng để trở thành điểm đến trong thời đại công nghệ thông tin đang gặp khó khăn. Cả nước có khoảng 20.000 thư viện công cộng, nhưng theo nguyên Vụ trưởng Vụ Thư viện Vũ Dương Thúy Ngà, trong Luật Thư viện, thư viện công cộng dù có 3 cấp nhưng trên thực tế chỉ ở cấp tỉnh có thư viện hoạt động độc lập. Ở cấp huyện và cấp xã, chủ yếu thư viện chỉ là một bộ

phận trực thuộc Trung tâm Văn hóa hay Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao. Kinh phí đầu tư cho thư viện cấp huyện còn rất hạn chế. Từ một đơn vị ngang cấp với trung tâm văn hóa, sau khi bị sáp nhập, thư viện chỉ còn là một bộ phận trực thuộc Phòng Văn hóa của các trung tâm. Vì thế ngân sách cho hoạt động thư viện bị thu hẹp, hơn 30% thư viện cấp huyện không được cấp kinh phí.

"Thư viện cấp xã tuy đang duy trì nhưng do không có người phụ trách nên việc triển khai các dịch vụ, đơn giản nhất là mở cửa phục vụ bạn đọc cũng không được thực hiện thường xuyên. Một số xã được các cá nhân, tổ chức hỗ trợ vốn tài liệu và trang thiết bị nhưng không có cơ chế quản lý nghiêm ngặt, dẫn đến mất sách và người dân không đến đọc" - bà Ngà dẫn chứng.

Với những khó khăn cố hữu, việc duy trì hoạt động ở nhiều thư viện hiện nay đang trong tình trạng "cho có", việc chuyển đổi số vẫn chỉ là đề xuất trên giấy. PGS. TS. Trương Đại Lượng, Trường Đại học Văn hóa nhìn nhận, nguồn tài nguyên số hiện nay không nhiều và chủ yếu tập trung tại các thư viện tỉnh, thành phố lớn. Hoạt động chuyển đổi số và hiện đại hóa các thư viện đang diễn ra rất chậm, không đáp ứng được nhu cầu của người dùng và không theo kịp sự phát triển của xã hội.

Thực tế cho thấy, ngoài một số đơn vị lớn, được đầu tư trọng điểm, với các thư viện trực thuộc tỉnh, thành phố hiện nay hoạt động còn thuần túy mang tính chất thư viện, chưa thực sự hiệu quả. Nhiều thư viện chưa được quan tâm đầu tư thỏa đáng. Với việc đầu tư và hoạt động như hiện nay, thư viện sẽ khó để triển khai và thực hiện thành công các đề án và chương trình có liên quan mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, như phát triển văn hóa đọc, chuyển đổi số trong hoạt động thư viện và xây dựng xã hội học tập. Hơn nữa, Luật Thư viện cũng cần mở rộng, bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ của thư viện công cộng, trong đó có thư viện tỉnh, tạo điều kiện để thư viện phát huy vai trò của mình.

Theo Vụ trưởng Vụ Thư viện Kiều Thúy Nga, để công tác chuyển đổi số thư viện thành công, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch cần tổ chức nghiên cứu, đánh giá tác động của chuyển đổi số trong hoạt động thư viện, xác định những hạng mục ưu tiên để có những chính sách hỗ trợ phù hợp. Có định hướng đảm bảo cho sự phát triển đồng đều giữa các loại hình thư viện, xây dựng các văn bản hướng dẫn cụ thể, định hướng hoạt động cho từng loại hình thư viện. Đồng thời có cơ chế giám sát, kiểm tra, thống kê, đánh giá hiệu quả chuyển đổi số trong hoạt động thư viện, đồng thời có cơ chế khen thưởng kịp thời đối với các thư viện chuyển đổi số hiệu quả.

Nguồn: vov.vn

CHỦ ĐỘNG CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Cắt giảm thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân là trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương. Tuy nhiên, thực tế nhiều thủ tục không phải do cơ

quan ban hành chủ động cắt giảm mà chủ yếu khi có sức ép mạnh từ cộng đồng doanh nghiệp, phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc chỉ đạo trực tiếp của cấp trên mới được quan tâm thực hiện. Đây là một trong những tồn tại, hạn chế được Chính phủ chỉ rõ trong Báo cáo về kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính gửi tới Kỳ họp thứ Bảy, Quốc hội Khóa XV.

Thời gian qua, chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục nhằm giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Chính phủ triển khai trên diện rộng, với số lượng lớn các quy định tại nhiều văn bản thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh đã được đơn giản, cắt giảm mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Nhờ đó, đã cải thiện môi trường kinh doanh, nhiều chỉ số của Việt Nam được thăng hạng, xếp hạng môi trường kinh doanh của nước ta tăng 12 bậc.

Theo Báo cáo của Chính phủ, từ năm 2021 đến hết tháng 3/2024, có 2.866 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa. Đây là một con số rất ấn tượng, thể hiện sự nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ngành trong quyết tâm cắt giảm, đơn giản các thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Việc lượng hóa số thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa là cần thiết. Điều này cũng đồng nghĩa với việc doanh nghiệp và người dân đã cắt giảm được những chi phí tuân thủ không đáng có.

Tuy vậy, bên cạnh đó, cải cách thủ tục hành chính vẫn còn không ít tồn tại. Thủ tục hành chính nội bộ trong từng Bộ, cơ quan, địa phương và giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau còn phức tạp, rườm rà. Một số quy định, thủ tục hành chính tại một số văn bản pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn. Chính điều này gây khó khăn cho cơ quan thực thi.

Theo phản ánh của người dân và doanh nghiệp, việc giải quyết một số thủ tục hành chính còn qua nhiều tầng nấc, khâu trung gian. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính chủ yếu theo phương thức truyền thống hồ sơ giấy. Một số dịch vụ công trực tuyến thực hiện còn chưa thuận lợi. Việc số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa ở một số Bộ, cơ quan, địa phương chưa đạt yêu cầu. Đáng nói là, dù đã có quy định một số thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng, nhưng song song với đó, người dân, doanh nghiệp vẫn phải thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy tờ. Điều này dẫn đến công việc của người dân, của cán bộ công chức lại tăng lên gấp đôi.

Số lượng thủ tục hành chính đã được cắt giảm, đơn giản hóa là một điều đáng mừng. Nhưng thực chất công việc trong nội bộ còn qua nhiều tầng nấc, thì người dân và doanh nghiệp vẫn phải gánh chịu những chi phí tuân thủ phi chính thức này.

Trong khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất quyết liệt trong việc cắt bỏ, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cộng đồng doanh nghiệp, người dân mong muốn các rào cản về thủ tục hành chính không cần thiết được cắt bỏ thì vẫn xảy ra tình trạng đùng đỉnh của một số Bộ, ngành trong thực thi nhiệm vụ này. Thậm chí chỉ khi có sức ép mạnh từ cộng đồng doanh nghiệp hoặc chỉ đạo trực tiếp của cấp trên mới được quan tâm thực hiện. Điều đó cho thấy, một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong

thực thi công vụ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Để người dân, doanh nghiệp không phải gánh chi phí tuân thủ không đáng có, phải thực hiện nghiêm việc cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là tập trung thực hiện tốt việc đánh giá tác động thủ tục hành chính. Các Bộ, ngành, cần chủ động nghiên cứu đề xuất việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính làm khó cho người dân, doanh nghiệp. Cùng với đó, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt với Bộ, ngành, địa phương cố tình không cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giải quyết vướng mắc của người dân, doanh nghiệp chỉ khi có chỉ đạo mới bắt tay thực hiện thì cần xử lý nghiêm minh.

Nguồn: daibieunhandan.vn

TỪNG BƯỚC HẠN CHẾ TÌNH TRẠNG "TRÊN TRẢI THẢM, DƯỚI TRẢI ĐINH"

Bảo đảm tính thống nhất, hợp pháp, hợp lý và khả thi của hệ thống pháp luật là vấn đề đang được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm, ngày càng hoàn thiện. Tình trạng "trên trải thảm, dưới trải đinh" liên quan đến thực thi pháp luật từng bước được hạn chế.

Song, bên cạnh những điểm sáng, vẫn còn có văn bản quy phạm pháp luật trái luật, chậm ban hành, đòi hỏi các Bộ, ngành, địa phương cần nâng cao trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hơn nữa trong lĩnh vực này.

Vẫn còn văn bản trái luật, chậm ban hành

Thu hút sự quan tâm của dư luận thời gian qua là việc Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ ban hành Quy chế tổ chức họp báo trái quy định pháp luật. Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp) Hồ Quang Huy cho biết: "Quy chế tổ chức họp báo do Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ ban hành là các quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, áp dụng lặp lại nhiều lần với các cơ quan, cá nhân. Bởi vậy, việc Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ "ban hành văn bản hành chính nhưng chứa quy phạm pháp luật" là vi phạm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cần có biện pháp sửa chữa, khắc phục".

Không chỉ vậy, trong quy chế này còn đặt ra quy định: Cơ quan, văn phòng đại diện báo chí, phóng viên thường trú khi tham dự họp báo phải gửi câu hỏi về Sở Thông tin và Truyền thông trước thời gian diễn ra họp báo ít nhất 3 ngày là chưa bảo đảm quyền của cơ quan báo chí, phóng viên báo chí theo quy định. Các quy định hiện nay không đặt ra giới hạn thời gian cơ quan báo chí, phóng viên phải gửi câu hỏi trước họp báo. Do đó, sau buổi làm việc với

Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã ra văn bản bãi bỏ Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức họp báo đã ban hành trước đây.

Không chỉ có tình trạng ban hành văn bản trên, đến nay vẫn còn không ít văn bản quy định chi tiết thi hành luật chậm ban hành, có văn bản chậm tới vài năm. Đơn cử như, Luật Phòng, chống ma túy có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, song đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn tổ chức học văn hóa cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hay quy định cụ thể về định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở ban hành giá dịch vụ công cai nghiện ma túy, sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng, giao nhiệm vụ. Việc chậm muộn này làm cho hầu hết địa phương chưa triển khai quy định về đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cho đơn vị sự nghiệp công lập...

Số liệu Quốc hội vừa công bố tháng 4 vừa qua chỉ rõ, có tới 83 điều, khoản thuộc 24 luật, 1 pháp lệnh, 5 nghị quyết được giao quy định chi tiết nhưng chưa ban hành văn bản. Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường dẫn chứng cụ thể: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có 12 điều, khoản của 2 luật; Tòa án nhân dân tối cao có 10 điều, khoản của 3 luật, pháp lệnh; Bộ Y tế có 12 điều, khoản của 4 luật; Bộ Xây dựng có 9 điều, khoản của 2 luật; Thanh tra Chính phủ có 8 điều, khoản của 1 luật; Ủy ban Dân tộc có 8 điều, khoản của 1 luật; Văn phòng Chính phủ có 8 điều, khoản của 1 luật…

Siết chặt hơn nữa kỷ cương, kỷ luật

Nguyên nhân của những tồn tại nêu trên, theo luật gia Lê Quang Vững, một phần vì không ít nội dung quy định là những vấn đề mới, khó, phức tạp, cần nhiều thời gian nghiên cứu, đánh giá, xin ý kiến đối tượng chịu tác động. Cùng với đó là việc xem xét, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết; văn bản có nội dung trái luật còn chưa kịp thời và nghiêm minh.

Thực tế cho thấy, việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh có vai trò cực kỳ quan trọng. Bởi văn bản dưới luật là các văn bản phát sinh hiệu lực trực tiếp và được áp dụng phổ biến trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân. Việc chậm ban hành tạo ra khoảng trống pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp. Đây cũng là lý do chính khiến luật chậm đi vào cuộc sống. Do đó, đã đến lúc cần siết chặt hơn nữa kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng pháp luật, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo, xử lý nghiêm trách nhiệm cá nhân, cơ quan để xảy ra tình trạng chậm ban hành văn bản hướng dẫn vì lý do chủ quan.

Luật gia Lê Quang Vững kiến nghị, song song với rà soát, hậu kiểm các văn bản quy phạm pháp luật đã thông qua, các đơn vị chức năng, đặc biệt là cơ quan "gác cổng" pháp luật - Bộ Tư pháp cần lưu ý đến những dự thảo văn bản luật đang có các luồng ý kiến khác nhau, như việc cấm tuyệt đối hay có ngưỡng về nồng độ cồn với người tham gia giao thông trong dự thảo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân và hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước cũng như tính thống nhất của toàn bộ hệ thống pháp luật.

Từ ngày 01/01 đến 31/3/2024, trên cơ sở đề nghị thẩm định của các bộ, ngành gửi về, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định đối với 8 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; 34 dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp cũng đã hoàn thành nhiệm vụ được giao thêm về rà soát, đề xuất phương án, lộ trình xử lý hơn 500 thủ tục hành chính theo 19 nghị quyết chuyên đề của Chính phủ.

Nguồn: hanoimoi.vn

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG: QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ĐOÀN, BAN CÁN SỰ ĐẢNG CẤP TỈNH

Ngày 14/5/2024, Thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng chí Lương Cường, Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Quy định số 146-QĐ/TW quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh.

Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc làm việc, mối quan hệ công tác của Đảng đoàn, Ban cán sự đảng trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, liên hiệp các hội văn học nghệ thuật, liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh).

Vị trí, chức năng của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh

Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ trực thuộc Trung ương (gọi là Ban Thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh) thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, liên hiệp các hội văn học nghệ thuật, liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Nhiệm vụ của Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh

Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và liên hiệp các hội văn học nghệ thuật, liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng (gọi chung là chủ trương, quy định của Đảng) và của cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của từng tổ chức; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức, cán bộ của ngành, cơ quan, tổ chức; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ, biên chế theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ; phối hợp với đảng uỷ (hoặc chi bộ) để thực hiện công tác xây dựng cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công.

Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh thảo luận tập thể, biểu quyết và quyết nghị các vấn đề sau:

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực được phân công. Cụ thể hoá chủ trương, quy định của Đảng và của cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, tổ chức.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án quan trọng mà Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm soạn thảo, ban hành.

Lãnh đạo, chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, bộ máy và biên chế, công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp.

Lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng và của cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh trong ngành, lĩnh vực được phân công. Cho chủ trương, quan điểm xử lý kỷ luật đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp tỉnh, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh và đảng uỷ (hoặc chi bộ) cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng đảng bộ (hoặc chi bộ) cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Quyền hạn của Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh

Quy định nêu rõ, Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh có những quyền hạn sau:

1. Thực hiện quyền hạn của mình theo quy định và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh về các đề xuất và quyết định của mình.

2. Được sử dụng bộ máy giúp việc của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ.

3. Dự các cuộc họp có liên quan do Ban Thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp tỉnh triệu tập.

4. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

Chủ trương, quy định của Đảng và của cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, chính sách, pháp luật của Nhà nước ban hành và các thông tin có liên quan.

Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp tỉnh và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ của Đảng đoàn, Ban cán sự đảng cấp tỉnh.

Việc cung cấp thông tin cho các thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh do Bí thư (hoặc Phó Bí thư hoặc thành viên (nơi không có Phó Bí thư) được uỷ quyền) xem xét, quyết định.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 18/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.**

Nghị định này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi là cấp tỉnh), doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý nhà nước về công tác pháp chế.

Đối tượng áp dụng gồm: a) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; c) Doanh nghiệp nhà nước; d) Đơn vị sự nghiệp công lập; đ) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác pháp chế.

Nghị định bổ sung nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập (Điều 5a) như sau: "Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan tham mưu, giúp Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập, văn bản, hợp đồng theo sự phân công của Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Tham mưu, tư vấn những vấn đề pháp lý về tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo sự phân công của Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị. Phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập cho viên chức, người lao động. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị giao hoặc theo quy định của pháp luật.".

Nghị định bổ sung "Điều 16a. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập" bao gồm: "Xây dựng và củng cố tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập. Trực tiếp chỉ đạo công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức bộ phận pháp chế hoặc bố trí viên chức thực hiện công tác pháp chế, bảo đảm kinh phí, tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập. Báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất gửi cơ quan chủ quản để tổng hợp, gửi Bộ Tư pháp.".

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2024.

*** Ngày 16/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.**

Nghị định quy định, tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất phải có đủ các điều kiện sau đây: 1. Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. 2. Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề phải đáp ứng các điều kiện sau:

Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên; trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất.

Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối

thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200m3/ngày đêm trở lên.

Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 3 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 3.000m3/ngày đêm trở lên.

Cũng theo Nghị định, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp phép.

Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định để tổ chức thẩm định.

Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép.

Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Cơ quan được đề nghị kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thẩm định hồ sơ cấp phép trong thời hạn 9 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra.

Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản.

Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định chi tiết nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

*** Ngày 15/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.**

Nghị định này quy định về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, bao gồm: mở và sử dụng tài khoản thanh toán; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; dịch vụ trung gian thanh toán; tổ chức, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán.

Dịch vụ trung gian thanh toán bao gồm: dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ cổng thanh toán điện tử. Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Về điều kiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, Nghị định quy định tổ chức không phải là ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi đáp ứng đầy đủ và phải đảm bảo duy trì đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định này trong quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Nghị định nêu rõ trong thời hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức được cấp phép phải cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường và chỉ được phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường sau khi triển khai hệ thống kỹ thuật đáp ứng quy định tại điểm đ ở trên, đáp ứng quy định tại điểm g, điểm h ở trên đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế.

*** Ngày 22/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 440/QĐ-TTg ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực y tế.**

Theo đó, Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm: Hồ sơ bệnh án, thông tin, kết quả khám bệnh, chữa bệnh, kiểm tra sức khỏe của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Bí mật nhà nước độ Mật gồm: 1. Số người mắc, người chết do bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh chưa được Bộ Y tế công khai. 2. Tên, nguồn gốc, độc lực, khả năng lây lan, đường lây của các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới phát hiện, chưa xác định được có liên quan đến sức khỏe, tính mạng con người, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội chưa được công khai.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/5/2024 và thay thế Quyết định số 1295/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực y tế.

*** Ngày 18/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 428/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.**

Theo Quyết định, Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được ban hành nhằm mục đích xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Yêu cầu đặt ra là bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Kế hoạch nêu rõ những nội dung công việc cụ thể. Theo đó, các Bộ, ngành, địa phương tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên

quan đến Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật. Nhiệm vụ này phải hoàn thành tháng 12/2024.

Ngoài ra, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023); Xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình. Thời hạn trình trước ngày 15/10/2024.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung văn bản Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

Triển khai các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp; biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu phổ biến và phối hợp với Bộ Tư pháp để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia http://pbgdpl.gov.vn.

*** Ngày 17/5/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 07/2024/TT-BYT quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.**

Theo đó, Thông tư này quy định về hoạt động đấu thầu thuốc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn quỹ bảo hiểm y tế và nguồn thu hợp pháp khác của cơ quan hành chính nhà nước về y tế và đơn vị sự nghiệp y tế công lập (cơ sở y tế công lập), bao gồm: 1. Phân chia gói thầu và nhóm thuốc; 2. Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc; 3. Mua sắm tập trung thuốc.

Thông tư này áp dụng đối với việc đấu thầu thuốc hóa dược, thuốc phóng xạ, chất đánh dấu, vaccine, sinh phẩm, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, dược liệu, vị thuốc cổ truyền và các loại khí được cấp số đăng ký lưu hành là thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

Thông tư cũng nêu rõ, việc mua thuốc do Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Việc mua thuốc sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến quân y cơ quan, y tế cơ quan, y tế tại các cơ sở giam giữ thuộc lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Việc mua máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2023/TT-BYT ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn.

Bộ Y tế nêu rõ, cơ sở y tế công lập có trách nhiệm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu các thuốc không do Đơn vị mua sắm tập trung cấp quốc gia và Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu tại cơ sở y tế công lập thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư này, thời gian thực hiện gói thầu tối đa là 36 tháng, có phân chia theo từng gói thầu, nhóm thuốc.

Thông tư nêu rõ, trước ngày 10 hằng tháng và ngày 10 tháng đầu tiên của mỗi quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, nhà thầu báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này gửi về Đơn vị mua sắm tập trung cấp quốc gia và Cục Phòng, chống HIV/AIDS đối với thuốc kháng HIV.

Trước ngày 10 tháng đầu tiên của mỗi quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, cơ sở y tế do địa phương quản lý, cơ sở y tế do Bộ, ngành quản lý trên địa bàn gửi báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này gửi về Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương và Cơ quan đầu mối phòng chống HIV/AIDS cấp tỉnh đối với thuốc kháng HIV.

Trước ngày 15 tháng đầu tiên của mỗi quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương, cơ sở y tế thuộc Bộ Y tế quản lý báo cáo quá trình thực hiện hợp đồng cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này gửi về Đơn vị mua sắm tập trung cấp quốc gia và Cục Phòng, chống HIV/AIDS đối với thuốc kháng HIV.

Theo Thông tư, trước ngày 10 tháng đầu tiên của mỗi quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, nhà thầu báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này gửi về Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương.

Trước ngày 10 tháng đầu tiên của mỗi quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, các cơ sở y tế công lập thuộc địa phương quản lý báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này gửi về Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương.

Thông tư nêu rõ, thủ trưởng các cơ quan trung ương chỉ đạo các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu.

Bộ trưởng Bộ Y tế phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm thuốc cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng nguồn vốn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế để mua thuốc phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị đó và phục vụ nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Y tế giao.

Bên cạnh đó, Cục Quản lý Dược phải công bố danh sách các cơ sở sản xuất, nhà cung cấp thuốc đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và uy tín để làm cơ sở cho việc mời tham gia đấu thầu hạn chế…

*** Ngày 16/5/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BYT quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.**

Theo Thông tư, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xếp theo 04 hạng: hạng đặc biệt, hạng I, hạng II, hạng III.

Các cơ sở y tế dự phòng; các cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định và trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương xếp theo 04 hạng: hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV.

Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hạng các đơn vị sự nghiệp y tế:

TT	Chức danh lãnh đạo	Hạng đặc biệt	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
1	Giám đốc, Viện trưởng	1,1	1,0	0,8	0,7	0,6
2	Phó Giám đốc, Phó Viện trưởng	0,9	0,8	0,7	0,6	0,5
3	Viện trưởng, Giám đốc Trung tâm có tổ chức cấu thành thuộc bệnh viện hạng đặc biệt	0,9				
4	- Phó Viện trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm có tổ chức cấu thành thuộc bệnh viện hạng đặc biệt - Viện trưởng, Giám đốc Trung tâm không có tổ chức cấu thành thuộc bệnh viện hạng đặc biệt	0,8				
5	Phó Viện trưởng, Phó Giám đốc trung tâm không có tổ chức cấu thành thuộc bệnh viện hạng đặc biệt	0,7				
6	Viện trưởng, Giám đốc trung tâm có tổ chức cấu thành của đơn vị khác (trừ bệnh viện hạng đặc biệt)		0,7	0,6		
7	Phó Viện trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm không có tổ chức cấu thành của đơn vị khác (trừ bệnh viện hạng đặc biệt)		0,6	0,5		
8	Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3
9	- Phó Trưởng khoa, phòng, điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật y trưởng và các chức vụ tương đương - Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương thuộc viện, trung tâm	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2
10	Phó Trưởng khoa, phòng, điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật y trưởng và các chức vụ tương đương	0,4	0,3			

	thuộc viện, trung tâm					
11	Trưởng trạm y tế xã, phường, thị trấn	0,3				
12	Phó Trưởng trạm y tế xã, phường, thị trấn	0,2				

Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp y tế không xếp hạng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Quốc hội:**

Với 475/475 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch Quốc hội đối với ông Trần Thanh Mẫn.

Với 472/473 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành thông qua Nghị quyết bầu Đại tướng Tô Lâm, Uỷ viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an giữ chức Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn là Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Công an với Đại tướng Tô Lâm.

*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Nghị quyết số 1052/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn kết quả bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Hoàng Thị Thúy Lan, kể từ ngày 25/4/2024.

Nghị quyết số 1051/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn kết quả bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Đức Quận, kể từ ngày 19/4/2024.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Phê chuẩn ông Phan Văn Túc, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lai Châu giữ chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

Phê chuẩn ông Sùng A Nủ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh uỷ giữ chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lai Châu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phê chuẩn ông Trần Quốc Khanh, Chánh Thanh tra tỉnh giữ chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lai Châu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phê chuẩn bà Bùi Thị Thu Hương, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ III (Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) giữ chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lai Châu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Thượng tướng Trần Quốc Tỏ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an điều hành hoạt động của Bộ Công an cho đến khi cấp có thẩm quyền kiện toàn chức danh Bộ trưởng Bộ Công an theo quy định.

Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 21/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Văn Nghiêm, Giám đốc Sở Nội vụ.

Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 21/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Trần Thị Bích Hằng để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 21/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bãi nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đặng Văn Minh.

Quyết định số 430/QĐ-TTg ngày 18/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Đại tá Lê Xuân Thuân, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 1 giữ chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 1, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Văn Bách, Tư lệnh Vùng 4 quân chủng Hải quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 427/QĐ-TTg ngày 17/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Quốc Anh, để nhận nhiệm vụ mới.

Kiện toàn Hội đồng thẩm định Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 21/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 433/QĐ-TTg kiện toàn thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hội đồng).

Theo Quyết định, Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang. Phó Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan.

Ủy viên Hội đồng gồm có: Ông Nguyễn Quốc Trị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đại diện lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính; ông Chu An Trường, Phó Cục trưởng Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường; ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương.

Ủy viên Hội đồng còn có: Đại diện lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Hoàng Đạo Cương, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; ông Lê Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; đại diện lãnh đạo Bộ Xây dựng; ông Lưu Quang Vụ, Phó Cục trưởng Cục Tác chiến, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng; ông Lương Tam Quang, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Y Thông, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ông Nguyễn Duy Hưng, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương; ông Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

Ngoài ra, Ủy viên Hội đồng còn có: Ông Lò Văn Tiến, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; ông Lê Văn Sử, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; ông Mai Kiều, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận; ông Võ Đại Hải, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp

Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ông Trần Văn Chứ, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy viên phản biện gồm có: Ông Triệu Văn Hùng, Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Việt Nam (nguyên Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam); ông Nguyễn Bá Ngãi, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội chủ rừng Việt Nam (nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); ông Cao Chí Công, Phó Chủ tịch Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam (nguyên Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Chuyên gia độc lập là ông Nguyễn Hoàng Nghĩa (nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam).

*** Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo:**

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo ký ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBĐMGDĐT ngày 23/5/2024 về việc thay đổi thành viên Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2026.

Theo Quyết định, đồng chí Vũ Thanh Mai, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương tham gia Ủy viên Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2026 thay đồng chí Lê Hải Bình. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 23/5/2024.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Bùi Hoàng Hải, Vụ trưởng Vụ Quản lý chào bán chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kể từ ngày 08/5/2024.

*** Thanh tra Chính phủ:**

Ông Lê Huy Thắm, Trưởng phòng Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng khu vực 3 và khối văn hoá, xã hội (Phòng III), Cục Phòng, chống tham nhũng (Cục IV) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục IV, Thanh tra Chính phủ.

Ông Nguyễn Tất Thành, Trưởng phòng Phòng Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo 1 (phòng 1), Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 2 (Cục II) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục II, Thanh tra Chính phủ.

Ông Nguyễn Viết Cường, Trưởng phòng Phòng Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 3 (phòng 3), Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 2 (Cục II) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục II, Thanh tra Chính phủ.

*** Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính):**

Bà Nguyễn Thị Sang, Trưởng phòng Phòng Kê khai và kế toán thuế, Cục Thuế tỉnh Tây Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Tây Ninh, kể từ ngày 15/5/2024.

*** Bảo hiểm Xã hội Việt Nam:**

Ông Phạm Công Cường, Phó Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Yên Bái được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Yên Bái, kể từ ngày 21/5/2024.

Ông Hoàng Văn Sơn, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Phước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Phước.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Bà Trần Thị Diệu Thúy, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Dương Ngọc Hải, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Dương Anh Đức, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được điều động, phân công, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Quận 1.

Ông Ngô Minh Châu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được điều động, phân công, chỉ định giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Nguyễn Đình Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được phân công, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 22/5/2024.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Ông Vũ Thanh Tùng, Trưởng phòng Phòng Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Hà Tĩnh:**

Bà Nguyễn Thị Nguyệt, Bí thư Huyện ủy Thạch Hà được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 23/5/2024.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Lê Lam Minh Nhật, Phó Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Lấp Vò, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baochinhphu.vn